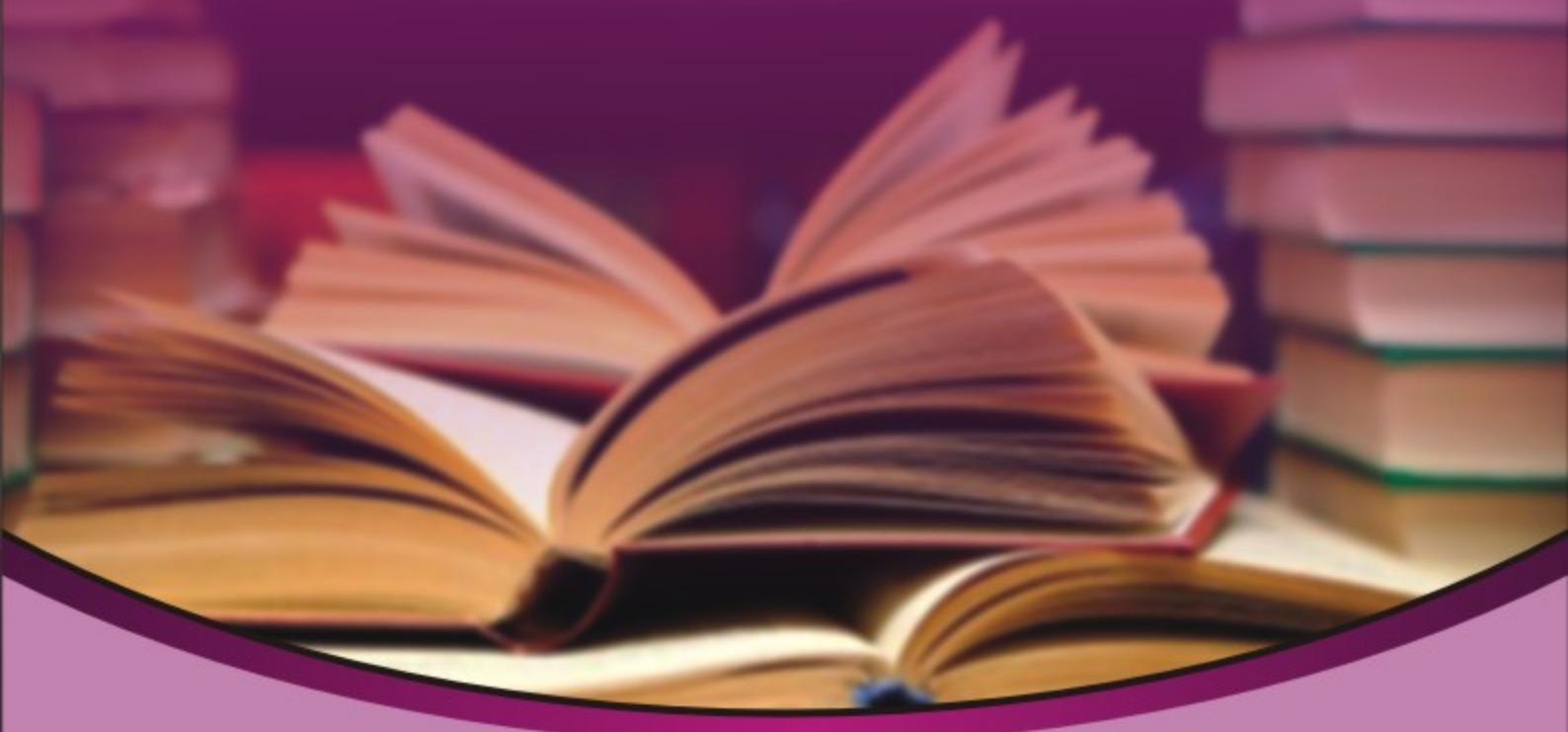


MÔ-ĐUN

ĐÁNH GIÁ DẠY HỌC TÍCH CỰC

TÀI LIỆU TẬP HUẤN



MÔ-ĐUN

ĐÁNH GIÁ DẠY HỌC TÍCH CỰC

TÀI LIỆU TẬP HUẤN



Leen Pil

Trung tâm Giáo dục trải nghiệm
Trường Đại học Công giáo Leuven, Vương quốc Bỉ

Mục lục

LỜI NÓI ĐẦU	3
GIỚI THIỆU TÀI LIỆU	4
CÁC HOẠT ĐỘNG	5
Hoạt động 1- Làm quen	6
CƠ SỞ VỀ ĐÁNH GIÁ	
Hoạt động 2- Tổng quan về đánh giá	7
Hoạt động 3- Đánh giá theo hướng dạy học tích cực	8
CÁC LOẠI HÌNH THỨC ĐÁNH GIÁ	
Hoạt động 4- Các loại hình đánh giá	10
Hoạt động 5- Các loại hình đánh giá (tiếp theo)	11
CÁC CÔNG CỤ ĐÁNH GIÁ	
Hoạt động 6- Tổng quan về các công cụ đánh giá	12
Hoạt động 7- Xây dựng phiếu hướng dẫn đánh giá theo tiêu chí (rubric)	13
Hoạt động 8- Công cụ "Chân dung thanh niên theo quá trình"	14
Hoạt động 9- Xây dựng hồ sơ học tập của học sinh	15
Hoạt động 10- Tổng kết, đánh giá hội thảo tập huấn	16
PHỤ LỤC	17
(Phụ lục 1 – Học liệu cho Hoạt động 1)	18
(Phụ lục 2 – Học liệu cho Hoạt động 2)	19
(Phụ lục 3 – Học liệu cho Hoạt động 3)	23
(Phụ lục 4 – Học liệu cho Hoạt động 4)	44
(Phụ lục 5 – Học liệu cho Hoạt động 5)	48
(Phụ lục 6 – Học liệu cho Hoạt động 6)	58
(Phụ lục 7 – Học liệu cho Hoạt động 7)	63
(Phụ lục 8 – Học liệu cho Hoạt động 8)	78
(Phụ lục 9 – Học liệu cho Hoạt động 9)	79
(Phụ lục 10– Học liệu cho Hoạt động 10)	91
MỘT SỐ THUẬT NGỮ VIỆT - ANH TRONG ĐÁNH GIÁ	94
TÀI LIỆU THAM KHẢO	96

LỜI NÓI ĐẦU

Mục tiêu cơ bản của giáo dục cho tương lai là giáo dục thế hệ trẻ khả năng thích ứng và sáng tạo, giúp họ có thể hoạt động trong các môi trường/diều kiện phức tạp như đổi mới với các thách thức mới của khoa học, công nghệ hay những vấn đề mới nảy sinh trong xã hội.

Chúng ta đang từng bước áp dụng các phương pháp dạy và học tích cực, quan tâm đến các khả năng, nhu cầu, điều kiện học tập khác nhau của người học, nuôi dưỡng học sinh có khả năng học tập độc lập, có ý thức trách nhiệm và tự định hướng bản thân. Do vậy chúng ta đang hướng tới cách đánh giá phù hợp với những mục đích trên. Các hình thức đánh giá trên diện rộng, toàn diện, theo quá trình và dựa trên năng lực sẽ giúp công tác đánh giá phù hợp hơn với nhu cầu của thế kỷ 21. Cách tiếp cận này sử dụng các phương pháp, công cụ, kỹ thuật thể hiện được khả năng của người học, tập trung vào những điểm mạnh hơn là những khuyết điểm của họ. Điều này thực sự có hiệu quả trong những lớp học lấy người học làm trung tâm vì nó dựa trên ý tưởng cho rằng người học có thể tự đánh giá hoạt động học tập của họ và có thể học được từ quá trình đánh giá này. Cách đánh giá này có đặc điểm như một đối thoại theo quá trình và giúp kết nối đánh giá với việc học: bao gồm đánh giá quá trình học tập, đánh giá như là một quá trình học tập và đánh giá vì quá trình học tập.

Mục tiêu của khóa tập huấn về đánh giá dạy học tích cực này là: cuối khóa tập huấn, học viên có thể đánh giá việc áp dụng dạy và học tích cực một cách toàn diện, rộng, và dựa trên năng lực; và có thể áp dụng các công cụ đánh giá một cách phù hợp.

Chương trình tập huấn gồm 10 hoạt động bao gồm lý thuyết chung về đánh giá dạy học tích cực và hình thức đánh giá, và thực hành về các công cụ đánh giá. Mỗi hoạt động đều có các nhiệm vụ / bài tập cụ thể (làm việc theo nhóm, cặp, cá nhân) tạo cơ hội để mỗi học viên thể hiện quan điểm, chia sẻ kinh nghiệm và thực hành gắn với thực tế lớp học. Trong quá trình tập huấn, tập huấn viên sử dụng các kỹ thuật khác nhau để khuyến khích sự tham gia của học viên.



GIỚI THIỆU TÀI LIỆU

Tài liệu tập huấn này đã được thiết kế với các hoạt động tương tác. Mỗi hoạt động đều gồm 5 phần:

Thời gian: đưa ra thời gian phân bổ cho hoạt động (theo đề xuất và thống nhất giữa học viên và ban tổ chức khóa tập huấn).

Mục tiêu: là mục tiêu của các hoạt động. Mục tiêu này được xác định dựa trên các mục tiêu tổng thể của khóa tập huấn về "Đánh giá Dạy học tích cực" (về kiến thức, kỹ năng, thái độ mà học viên cần đạt được sau từng hoạt động).

Học liệu: là các tài liệu và thiết bị cần thiết hỗ trợ hoạt động dạy và học như phiếu bài tập, tài liệu nguồn,...

Tiến trình: mô tả các bước thực hiện cũng như kết quả cần đạt được sau từng hoạt động. Tùy thuộc vào mục tiêu và nội dung của từng hoạt động, các bước thực hiện của các hoạt động khác nhau sẽ khác nhau. Mỗi hoạt động bao gồm một nhiệm vụ hoặc một số nhiệm vụ cụ thể; từng nhiệm vụ cụ thể sẽ được mô tả rõ tên hoạt động, tổ chức lớp học, hoạt động của tập huấn viên và hoạt động của học viên, kèm theo các hướng dẫn về tham khảo nguồn tài nguyên trong phần phụ lục.

Đánh giá: mô tả các cách đánh giá kết quả đạt được của học viên so với mục tiêu đề ra trong mỗi hoạt động.

Lưu ý: là các ghi chú dành cho các tập huấn viên về cách thực hiện các hoạt động, các giải thích thêm về hoạt động.

Phụ lục: cung cấp nguồn học liệu cho từng hoạt động. Phần phụ lục này bao gồm phần hỗ trợ học viên trong quá trình thực hiện hoạt động, và các phần gợi ý phản hồi hỗ trợ cho tập huấn viên khi chốt lại một hoạt động nào đó.





CÁC HOẠT ĐỘNG

Hoạt động 1 **Làm quen**

Thời gian: 30 phút

Mục tiêu: Sau hoạt động này, tập huấn viên và học viên sẽ:

- hiểu nhau hơn;
- biết các thông tin cá nhân như tên, nơi công tác, thế mạnh, mặt hạn chế của mình trong hoạt động đánh giá với vai trò là một giáo viên;
- biết được mong đợi của mình và của các học viên khác về khóa học.

Học liệu Bút, giấy màu

Tiến trình:

1. Tập huấn viên tiến hành chia nhóm học viên (5 người/nhóm).
2. Mỗi học viên vẽ hình viền bàn tay của mình trên giấy. Ở mỗi phần ngón tay viết một hoặc hai đặc điểm của mình với vai trò là người giáo viên (*Phụ lục 1*).
3. Sau khi vẽ xong, học viên đặt 'bức tranh bàn tay' lên bàn và các thành viên nhóm sẽ đoán chủ nhân của các bàn tay đó.
4. Thành viên nhóm thảo luận, hỏi thêm thông tin nếu thông tin ở 'bức tranh bàn tay' chưa rõ. Chủ nhân của bức tranh sẽ trả lời.
5. Thành viên nhóm đưa ra mong đợi về khóa tập huấn (so sánh với mục tiêu khóa tập huấn).

Đánh giá: Hỏi học viên về ý nghĩa của hoạt động này;

Hỏi học viên về khả năng áp dụng bài tập này trong lớp học.

Lưu ý: Tập huấn viên:

- Làm giống các học viên
- Gợi ý áp dụng bài tập này trong lớp



Hoạt động 2 | **Tổng quan về đánh giá****Thời gian:** 30 phút**Mục tiêu:** Sau hoạt động này, học viên có thể:

- nêu được vai trò của đánh giá trong thực tiễn lớp học;
- nêu được mối quan hệ giữa chất lượng giáo dục và chất lượng đánh giá;
- liệt kê một số yếu tố của đánh giá theo hướng dạy học tích cực.

Học liệu Bài trình bày trên PowerPoint, máy chiếu, màn chiếu, giấy A4, bút, băng dính**Tiến trình:** 1. Học viên làm việc theo nhóm (5 người) trả lời câu hỏi: "Tại sao chúng ta cần đánh giá người học trong lớp học?" trên giấy A4 (*Phụ lục 2a*).
2. Các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận trên lớp.
3. Tập huấn viên phản hồi (*Phụ lục 2b*).
4. Tập huấn viên chiếu bức tranh và yêu cầu toàn thể học viên suy ngẫm về nội dung kết luận qua bức tranh (*Phụ lục 2c*).
5. Tập huấn viên giới thiệu các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục và chất lượng đánh giá (*Phụ lục 2d*).
6. Tập huấn viên giới thiệu đánh giá theo hướng dạy học tích cực (*Phụ lục 2e*).**Đánh giá:** Thông qua sự chia sẻ của học viên.

Hoạt động 3 **Đánh giá theo hướng dạy học tích cực**

Thời gian: 150 phút

Mục tiêu: Sau hoạt động này, học viên có thể:

- nêu được khái niệm của đánh giá năng lực;
- xác định được các năng lực nào của học sinh cần đánh giá;
- xây dựng được các hoạt động đánh giá năng lực có hiệu quả;
- phân biệt được sự khác nhau và giống nhau giữa đánh giá theo năng lực và đánh giá theo kỹ năng;
- nêu được bản chất của đánh giá trên diện rộng và toàn diện và bản chất của đánh giá theo tài năng;
- liệt kê được các thang nhận thức của Bloom và nêu được giá trị của việc áp dụng thang nhận thức này trong hoạt động đánh giá.

Học liệu Bài trình bày trên Powerpoint, tranh ảnh, video, phiếu bài tập và nhiệm vụ, máy tính, máy chiếu, thiết bị nghe nhìn, bảng, bút viết bảng, giấy A0.

Tiến trình: **Đánh giá theo năng lực**

1. Học viên làm việc cá nhân, giải ô Sudoku (*Phụ lục 3a*).
2. Trong quá trình học viên giải ô Sudoku, tập huấn viên có thể cung cấp những gợi ý (*Phụ lục 3b*).
3. Tập huấn viên yêu cầu học viên suy ngẫm mối liên hệ giữa giải ô Sudoku và đánh giá theo năng lực (*Phụ lục 3c*).
4. Học viên làm việc cá nhân, liệt kê những năng lực cần được đánh giá (*Phụ lục 3d*).
5. Tập huấn viên phản hồi về những năng lực cần được đánh giá thông qua bảng “đa trí thông minh của Howard Gardner và tự định hướng” (*Phụ lục 3e*).
6. Tập huấn viên yêu cầu người học hoạt động theo nhóm nhỏ (6 người/nhóm) thực hiện nhiệm vụ (*Phụ lục 3f*).
7. Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm; các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
8. Tập huấn viên cùng với học viên đưa ra một số kết luận rút ra từ các nhiệm vụ. (*Phụ lục 3g*).
9. Tập huấn viên yêu cầu học viên tự đọc phần “Sự khác nhau giữa đánh giá theo năng lực và đánh giá theo kỹ năng (*Phụ lục 3h*) và trình bày trước lớp các điểm chính.



Đánh giá toàn diện và trên diện rộng

1. Học viên làm việc theo nhóm nhỏ (6 người/nhóm), quan sát bức tranh và trả lời câu hỏi (*Phụ lục 3i*).
2. Tập huấn viên đưa ra kết luận ban đầu về đánh giá toàn diện (*Phụ lục 3k*).
3. Học viên xem đoạn băng video và trả lời câu hỏi (xem đĩa DVD và *phụ lục 3l*).
4. Tập huấn viên nêu những năng lực hành động trong đánh giá năng lực (*Phụ lục 3m*).

Đánh giá theo tài năng

1. Tập huấn viên yêu cầu cả lớp quan sát bức tranh (*Phụ lục 3n*) và trả lời câu hỏi.
2. Tập huấn viên kết luận về đánh giá theo tài năng (*Phụ lục 3o*).

Thang nhận thức của Bloom và đánh giá

1. Tập huấn viên trình bày thang nhận thức của Bloom (*Phụ lục 3p*).
2. Dựa vào các câu hỏi trong từng nấc thang nhận thức của Bloom, học viên làm việc theo nhóm (5 người/nhóm) thực hiện nhiệm vụ (*Phụ lục 3q*).
3. Tập huấn viên trình bày vai trò của thang nhận thức của Bloom trong việc xây dựng hoạt động đánh giá.
4. Tập huấn viên tổng kết: ai sẽ là người tham gia vào quá trình đánh giá?, sự cần thiết của việc đánh giá theo hướng dạy học tích cực và những tiêu chí xác định hoạt động đánh giá hiệu quả (*Phụ lục 3r*).

Đánh giá:

Tập huấn viên yêu cầu học viên sử dụng kỹ thuật bản đồ tư duy để nêu đặc điểm của đánh giá năng lực, theo quá trình, trên diện rộng và toàn diện.

Tập huấn viên yêu cầu học viên giải thích lý do vì sao phải sử dụng hình thức đánh giá theo năng lực, quá trình, trên diện rộng và toàn diện.

Dựa trên các ý kiến nhận xét của học viên về các ví dụ, tập huấn viên có thể đánh giá mức độ tiếp thu của họ so với mục tiêu của hoạt động.

Qua hoạt động áp dụng/thiết kế hoạt động đánh giá cho lớp học cụ thể của học viên, tập huấn viên có thể đánh giá mức độ tiếp thu của họ so với mục tiêu của hoạt động.



Hoạt động 4 **Các loại hình đánh giá**

Thời gian: 60 phút

Mục tiêu: Sau hoạt động này, học viên có thể:

- hiểu và mô tả được sự khác nhau giữa
- + đánh giá dựa trên tiêu chí và đánh giá dựa trên tiêu chuẩn;
- + đánh giá chính thức và đánh giá không chính thức;
- + đánh giá khách quan và đánh giá chủ quan ;
- + kết quả của những hình thức đánh giá.

Học liệu Phiếu phát, giấy A0, bút, bài trình bày trên PowerPoint

Tiến trình:

1. Tập huấn viên chia lớp học thành 6 nhóm. Mỗi nhóm sẽ tự nghiên cứu tư liệu và trình bày một trong 4 phần sau đây trên giấy A0 (*Phụ lục 4*).
 - Đánh giá kết quả- Đánh giá quá trình (2 nhóm);
 - Đánh giá dựa trên chuẩn và đánh giá dựa trên tiêu chí (2 nhóm);
 - Đánh giá chính thức và không chính thức (1 nhóm);
 - Đánh giá khách quan và đánh giá chủ quan (1 nhóm);
2. Các nhóm trình bày về hiểu biết của mình về các loại hình đánh giá.
3. Tập huấn viên chốt lại vấn đề bằng bài trình bày trên PowerPoint.

Đánh giá: Thông qua bài trình bày của người học.



Hoạt động 5 | Các loại hình đánh giá (tiếp theo)

Thời gian: 90 phút

Mục tiêu: Sau hoạt động này, học viên có thể:

- nêu được khái niệm về tự suy ngẫm, tự đánh giá và đánh giá qua thực tiễn;
- liệt kê được các ưu điểm của đánh giá qua thực tiễn.

Học liệu Phiếu phát, bài trình bày trên PowerPoint, máy chiếu, màn chiếu, giấy A0

Hoạt động: Tự suy ngẫm và tự đánh giá

1. Tập huấn viên yêu cầu học viên trả lời câu hỏi: Tự suy ngẫm và tự đánh giá là gì?
2. Tập huấn viên trình bày về khái niệm và ví dụ của tự suy ngẫm, tự đánh giá (*Phụ lục 5a*).

Đánh giá đồng đẳng

1. Tập huấn viên yêu cầu học viên trả lời câu hỏi: Đánh giá đồng đẳng là gì?
2. Tập huấn viên trình bày khái niệm và giải thích một số công cụ đánh giá đồng đẳng (*Phụ lục 5b*).

Đánh giá qua thực tiễn

1. Tập huấn viên đưa ra một số ví dụ của đánh giá qua thực tiễn và yêu cầu học viên nêu một số đặc điểm của đánh giá qua thực tiễn (*Phụ lục 5c*).
2. Học viên làm việc theo nhóm nêu một số giá trị của đánh giá qua thực tiễn.
3. Tập huấn viên chốt lại vấn đề (*Phụ lục 5d*).

Giới thiệu các hình thức đánh giá vào lớp học

1. Học viên quan sát bức tranh và suy ngẫm về bức tranh (*Phụ lục 5e*).
2. Tập huấn viên giới thiệu cách đưa các hình thức đánh giá vào lớp học (*Phụ lục 5f*).

Đánh giá: Thông qua các bài tập suy ngẫm.



Hoạt động 6 **Tổng quan về các công cụ đánh giá**

Thời gian: 60 phút

Mục tiêu: Sau hoạt động này, học viên có thể:

- liệt kê và mô tả được các công cụ đánh giá;
- hiểu ưu, nhược điểm của từng công cụ đánh giá.

Học liệu Phiếu bài tập và nhiệm vụ, thẻ bài tập, bảng

Tiến trình:

1. Học viên làm việc theo nhóm 5 người, ghép mỗi công cụ đánh giá với nội dung mô tả tương ứng (*Phụ lục 6a*).
2. Tập huấn viên phản hồi (*Phụ lục 6b*).
3. Tổ chức thảo luận nhóm về ưu, nhược điểm của các công cụ đánh giá trên.
4. Đại diện nhóm trình bày kết quả; các nhóm khác nhận xét và bổ sung.

Đánh giá: Tự đánh giá qua việc xem đáp án bài tập ghép thẻ.
Ý kiến phản hồi của nhóm.



Hoạt động 7**Xây dựng phiếu hướng dẫn đánh giá theo tiêu chí (rubric)**

Thời gian: 60 phút

Mục tiêu: Sau hoạt động này, học viên có thể:

- liệt kê những nội dung chính của một phiếu hướng dẫn đánh giá theo tiêu chí cần có;
- phân biệt phiếu hướng dẫn đánh giá theo tiêu chí tổng thể và phiếu hướng dẫn đánh giá theo tiêu chí phân tích;
- xây dựng tiêu chí đánh giá và phiếu hướng dẫn đánh giá theo tiêu chí.

Chuẩn bị: Phiếu phát, giấy A0, bút, bài trình bày trên PowerPoint

Quy trình: 1. Học viên nghiên cứu các phiếu hướng dẫn đánh giá theo tiêu chí (rubric) (*Phụ lục 7a*).

2. Tập huấn viên và học viên liệt kê những nội dung chính của một phiếu hướng dẫn đánh giá theo tiêu chí, trên giấy A0.

3. Tập huấn viên trình bày về phiếu hướng dẫn đánh giá theo tiêu chí: khái niệm, nội dung trong phiếu hướng dẫn đánh giá theo tiêu chí, các bước xây dựng phiếu hướng dẫn đánh giá theo tiêu chí và bảng kiểm cho một hướng dẫn đánh giá theo tiêu chí hiệu quả (*Phụ lục 7b*).

4. Học viên tự nghiên cứu hai loại phiếu hướng dẫn đánh giá theo tiêu chí qua hai ví dụ: tổng thể và phân tích, và nêu sự khác nhau của hai loại phiếu này (*Phụ lục 7c*).

5. Tập huấn viên trình bày về phiếu hướng dẫn đánh giá tổng thể và phiếu hướng dẫn đánh giá phân tích (*Phụ lục 7d*).

6. Học viên làm việc theo nhóm (5 người), xây dựng một phiếu hướng dẫn đánh giá theo tiêu chí (*Phụ lục 7e*).

7. Tự kiểm tra: Học viên đọc các ý kiến liên quan đến tiêu chí đánh giá và đưa ra ý kiến của mình (đồng ý/không đồng ý) (*Phụ lục 7f*).

8. Tập huấn viên chốt lại vấn đề (*Phụ lục 7g*).

Đánh giá: Thông qua bài trình bày của học viên, và sản phẩm: phiếu hướng dẫn đánh giá theo tiêu chí và tiêu chí đánh giá mà học viên xây dựng

Lưu ý: Học viên có thể đọc thêm về ưu và nhược điểm của việc xác định tiêu chí đánh giá cùng với người học (*Phụ lục 7h*).



Hoạt động 8 **Công cụ 'Chân dung thanh niên theo quá trình'**

Thời gian: 60 phút

Mục tiêu: Sau hoạt động này, học viên có thể:

- mô tả công cụ 'Chân dung thanh niên theo quá trình' và nêu mục tiêu của công cụ;
- suy ngẫm về cách đưa công cụ này vào áp dụng trong trường học;
- suy ngẫm và thảo luận một số kết quả có thể mang đến cho trường học khi áp dụng công cụ này.

Học liệu: Bài trình bày trên Powerpoint, máy tính, máy chiếu, bảng, bút viết bảng, giấy A0

- Tiến trình:**
1. Tập huấn viên giới thiệu Công cụ 'Chân dung thanh niên theo quá trình' (*Phụ lục 8a và bài trình bày trên PowerPoint trong đĩa DVD*)
 2. Học viên hoạt động nhóm suy ngẫm và thảo luận về công cụ này.
 3. Học viên suy ngẫm, thảo luận về việc áp dụng công cụ này trong trường học và một số kết quả có thể mang đến cho trường học khi áp dụng công cụ này (*Phụ lục 8b*).

Đánh giá: Thông qua thảo luận nhóm về đánh giá mức độ áp dụng.



Hoạt động 9 | Xây dựng hồ sơ học tập của học sinh

Thời gian: 90 phút

Mục tiêu: Sau hoạt động này, học viên có thể:

- mô tả đặc điểm của đánh giá thường xuyên;
- suy ngẫm về ưu và nhược điểm của đánh giá thường xuyên;
- mô tả đặc điểm của hồ sơ học tập của học sinh;
- suy ngẫm về ưu và nhược điểm của hồ sơ học tập của học sinh;
- thiết kế một khung hồ sơ học tập và các mẫu hồ sơ học tập cho lớp học cụ thể.

Chuẩn bị: Phiếu phát, máy tính, máy chiếu, bảng, bút viết bảng, giấy A0

Quy trình:

1. Tập huấn viên yêu cầu học viên suy ngẫm và thảo luận về đặc điểm và mục tiêu của đánh giá thường xuyên (*Phụ lục 9a*).
2. Tập huấn viên giới thiệu về hồ sơ học tập và đặc điểm của hồ sơ học tập (*Phụ lục 9b*).
3. Tập huấn viên đưa ra một số ví dụ về hồ sơ học tập (*xem đĩa DVD*) và yêu cầu học viên thảo luận một số câu hỏi về hồ sơ học tập (*Phụ lục 9c*).
4. Tập huấn viên chốt lại về cấu trúc của hồ sơ học tập (*Phụ lục 9d*).
5. Học viên làm việc theo nhóm nhỏ (5 người) nêu lên tiêu chí đánh giá hồ sơ học tập (*Phụ lục 9e*).
6. Tập huấn viên chốt lại tiêu chí đánh giá hồ sơ học tập (*Phụ lục 9f*).
7. Học viên làm việc theo nhóm nhỏ (5 người) xây dựng hồ sơ học tập, dựa trên những hướng dẫn.
8. Học viên trình bày hồ sơ học tập; tập huấn viên và học viên khác phản hồi.

Đánh giá:

Thông qua hoạt động suy ngẫm, mô tả, thiết kế của học viên, tập huấn viên có thể đánh giá mức độ tiếp thu của họ so với mục tiêu của hoạt động.



Hoạt động 10 **Tổng kết và đánh giá hội thảo tập huấn**

Thời gian: 30 phút

Mục tiêu: Sau hoạt động này, học viên có thể:

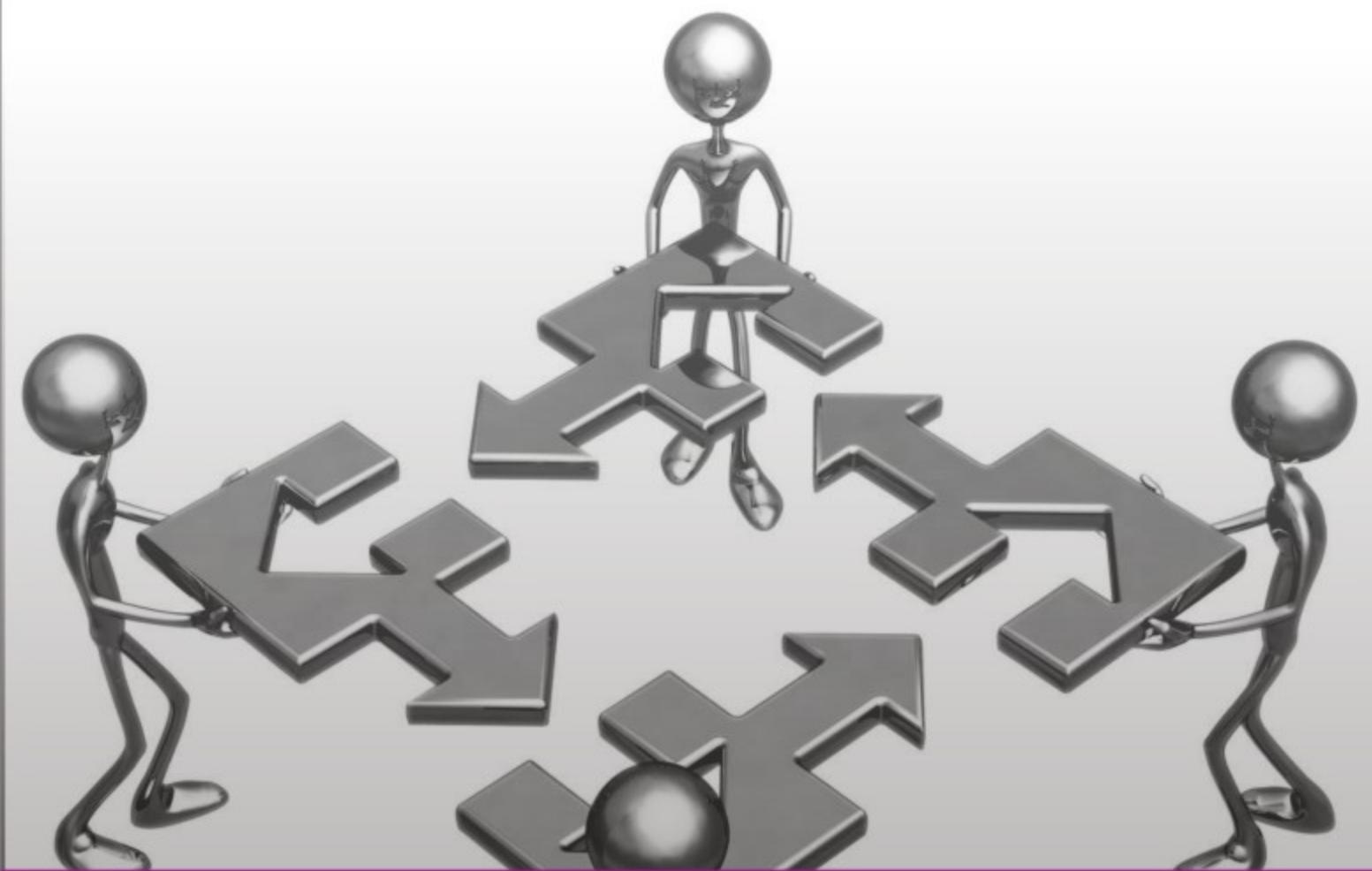
- liệt kê và mô tả lại các hoạt động chính của khóa tập huấn (mục tiêu, nội dung, kết quả của từng hoạt động);
- đánh giá kết quả thu được từ khóa tập huấn so với mục tiêu đề ra;
- xây dựng kế hoạch hành động cá nhân.

Chuẩn bị: Bài trình bày trên PowerPoint, phần mềm bản đồ tư duy, phiếu đánh giá; máy tính, máy chiếu, bảng, bút viết bảng, giấy A0.

Quy trình

1. Học viên làm việc theo nhóm (6 người/nhóm) xây dựng bản đồ tư duy về các nội dung chính của khóa tập huấn (*Phụ lục 10a*).
2. Học viên lập kế hoạch hành động của cá nhân trên giấy dán (*Phụ lục 10b*).
3. Học viên điền phiếu tự đánh giá, nêu kế hoạch áp dụng đánh giá ở diện rộng, đánh giá toàn diện và đánh giá năng lực (*Phụ lục 10c*).
3. Tập huấn viên tổng kết khóa tập huấn và đối chiếu kết quả của khóa tập huấn với các mong đợi của học viên.





PHỤ LỤC

Phụ lục 1**Học liệu cho Hoạt động 1**

"Bàn tay nắm ngón" ("High Five")

Mỗi học viên vẽ hình bàn tay của mình vào một tờ giấy và viết vào đó những nội dung trả lời những câu hỏi sau:

- Ngón cái: Những điều tôi có thể làm tốt (ưu điểm của tôi) khi tôi thực hiện hoạt động đánh giá;
- Ngón trỏ: Mục tiêu của tôi (liên quan đến kiểm tra, đánh giá);
- Ngón giữa: Những điều tôi thấy không cần thiết trong kiểm tra, đánh giá với tư cách là một giáo viên;
- Ngón áp út: Một hoặc một số đặc điểm của hoạt động kiểm tra, đánh giá của tôi mà tôi muốn giữ lại;
- Ngón út: Khuyết điểm của tôi trong kiểm tra, đánh giá với vai trò là một giáo viên.



Phụ lục 2**Học liệu cho Hoạt động 2****Phụ lục 2a: Suy ngẫm theo nhóm nhỏ**

Tại sao chúng ta cần đánh giá người học trong lớp học?

Phụ lục 2b: Tại sao chúng ta cần đánh giá người học trong lớp học?

Chúng ta cần đánh giá là để :

- tìm ra những điểm mạnh và điểm yếu của người học để hỗ trợ và thúc đẩy việc học tập/phát triển của họ;
- định hướng cho chương trình giảng dạy của nhà trường sao cho phù hợp với người học;
- tối ưu hóa việc giảng dạy nhằm đảm bảo thúc đẩy học tập/phát triển của người học
 - Đánh giá quá trình học tập (assessment of learning)
 - Đánh giá vì quá trình học tập (assessment for learning)
 - Đánh giá như một quá trình học tập (assessment as learning)

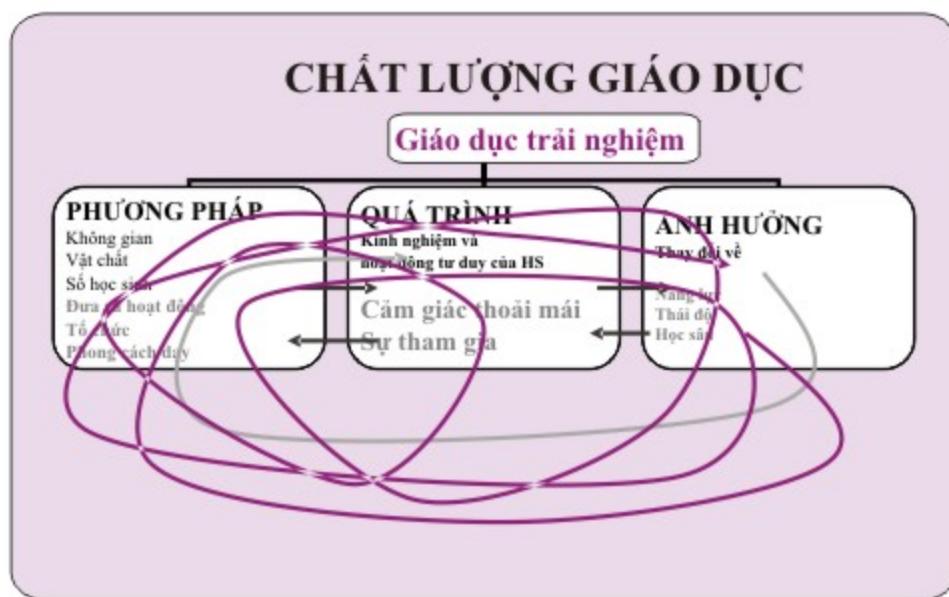


Phụ lục 2c: Suy ngẫm

- Hãy quan sát bức tranh và đưa ra nhận xét về thông điệp của bức tranh liên quan đến đánh giá, sau đó chia sẻ nhận xét với cả lớp.



Phụ lục 2d: Chất lượng giáo dục và chất lượng đánh giá

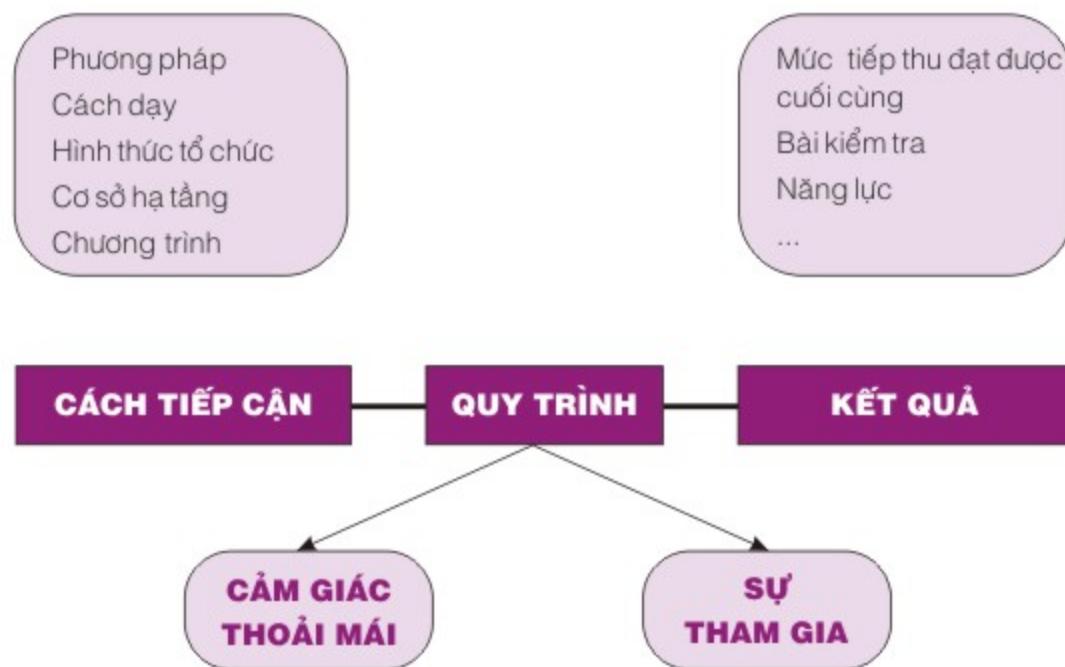


Hai yếu tố đảm bảo chất lượng giáo dục và chất lượng đánh giá

Cách người học tiếp cận với những gì được cung cấp đóng một vai trò rất quan trọng. Chúng ta chú trọng đến một số kinh nghiệm người học và nhận thức của người học về quá trình học: Các em có tích cực tham gia không? Các em có suy nghĩ và thực hiện từng bước trong quá trình ra quyết định hay không? Các em có nhiệt tình không? Tất cả những điều này ảnh hưởng đến quá trình đánh giá. Khi học sinh không cảm thấy thoải mái hoặc nhiệt tình, họ không muốn tham gia hoặc không muốn thể hiện những gì họ biết và họ có thể làm. Và nếu như thế, đánh giá không đo được khả năng thực sự của người học. Khi học sinh có tâm trạng tốt, các em mới có thể thực sự thể hiện mình.

Cảm giác thoải mái và **sự tham gia** liên quan đến những tính chất không thể thiếu được về các hoạt động nhận thức của người học.

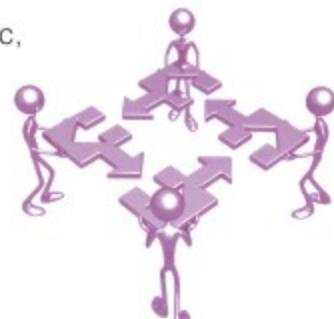
Cảm giác thoải mái là yếu tố quan trọng nhất của một nền giáo dục tốt. Yếu tố quan trọng thứ hai là **sự tham gia**. Điều này thể hiện trong sơ đồ sau:

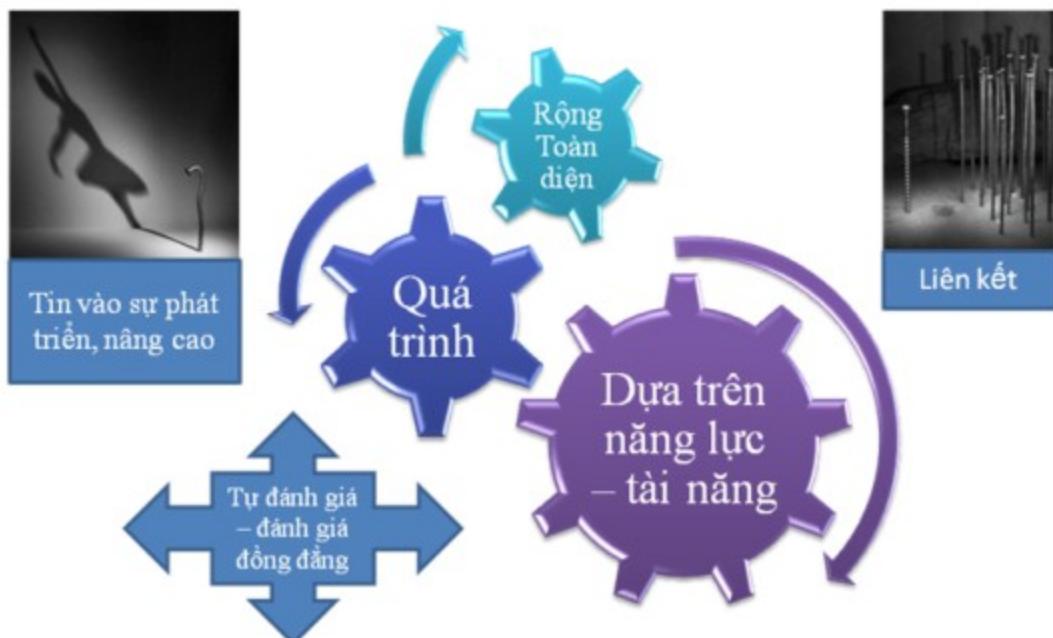


“Cảm giác thoải mái” là cảm giác giống như đang ở nhà, được là bản thân mình, cảm thấy an toàn và yên bình. Cảm giác thoải mái là một chỉ số để thể hiện mức độ cao của phát triển cảm xúc một cách tốt đẹp.

“Sự tham gia” chỉ sự tập trung, quan tâm, nhiệt tình và thích thú khám phá, phát huy được hết năng lực của bản thân. Tất cả những đặc điểm này là chỉ số cho thấy mức độ phát triển của người học.

Để học sinh có cảm giác thoải mái và tham gia tích cực vào quá trình học, giáo viên cần chú ý dạy học và đánh giá theo hướng phân hóa.



Phụ lục 2e: Đánh giá theo hướng dạy học tích cực

Phụ lục 3**Học liệu cho Hoạt động 3****ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC****Phụ lục 3a: Giải ô Sudoku**

Hãy điền các số từ 1 đến 9 vào các ô trống sao cho tổng các hàng ngang, hàng dọc, đường chéo của hình vuông đều bằng nhau.

Phụ lục 3b: Gợi ý**Nếu học viên tự giải và tìm được đáp án:**

Tập huấn viên khen ngợi học viên và đề nghị học viên tìm một đáp án khác. Tập huấn viên lưu ý với học viên rằng việc tìm ra đáp án chỉ là một phần của việc giải toán. Điều quan trọng nhất là tìm ra được chiến lược giải bài toán một cách tốt nhất.

Nếu học viên chưa tìm ra được đáp án

Tập huấn viên có thể đặt ra một số câu hỏi:

- Làm thế nào để các em có thể tìm ra đáp án một cách có hệ thống?
- Những thông tin nào sẽ giúp ích?
- Tổng của những con số này có ý nghĩa gì?
- Việc xác định được con số ở ô giữa có giúp ích gì không?

Học viên tiến hành giải toán theo từng bước

- Cộng tổng các số

$$1+2+3+4+5+6+7+8+9=45$$

- Vì mỗi hàng ngang, hàng dọc đều có 3 ô (tương ứng với ba số hạng của tổng trên), nên tổng của ba số hạng trong mỗi hàng ngang/hàng dọc là:

$$S=45:3=15$$

- Chia các số đã cho thành các bộ 3 có tổng bằng 15: (1,5,9) (1,6,8) (2,4,9) (2,5,8) (2,6,7) (3,4,8) (3,5,7) (4,5,6)
- Xác định số ở giữa: Con số xuất hiện trong 4 bộ 3 nêu trên? (Con số 5)
- Xác định số ở các góc: Con số xuất hiện trong 3 bộ 3 nêu trên? (Con số 6,4,8,2)
- Xác định con số ở các cánh: Con số xuất hiện trong 2 bộ 3 nêu trên? (Con số 3,7)

Đáp án:

8	1	6
3	5	7
4	9	2

2	1	4
7	5	3
6	9	8



Phụ lục 3c: Kết luận từ bài tập Sudoku

Qua quan sát hoạt động giải bài tập Sudoku này, chúng ta thấy rằng:

- Một số học viên đã thử giải bài toán mà không sử dụng một chiến lược nào.
- Một số học viên muốn cùng nhau tìm ra lời giải.
- Mỗi học viên có thể áp dụng các kỹ thuật và chiến lược khác nhau.
- Suy ngẫm và thay đổi chiến lược nếu không tìm ra được lời giải là một điều tốt.
- Trong quá trình giải toán, học viên cần phải làm việc một cách có hệ thống, có thể với sự hỗ trợ của tập huấn viên.
- Có nhiều đáp án khác nhau – Tập huấn viên khẳng định, đồng thời khích lệ học viên tiếp tục tư duy (hãy tìm những phương án trả lời khác)
- Học viên cần nhìn nhận vấn đề một cách tổng thể.
- Việc giải các bài tập như thế này diễn ra trong môi trường học tập đa dạng nơi người học có thể cùng học với nhau và học từ người khác.
- Quá trình học tập này không phải là học tập một cách hời hợt trên bề mặt mà là học tập tích cực và có chiến lược. Đây gọi là học sâu.



Đặc trưng của dạy học tích cực là kích thích việc học sâu nhấn mạnh đến việc hình thành năng lực trong học tập, khác với việc học nông.

Học nông

Chi tập trung vào việc học kiến thức và kỹ năng cơ bản.

Việc học xảy ra đơn lẻ và chỉ trong một môn học,
Kiến thức và kỹ năng chỉ sử dụng một cách hạn chế hoặc chỉ
được áp dụng phần nào trong thực tế

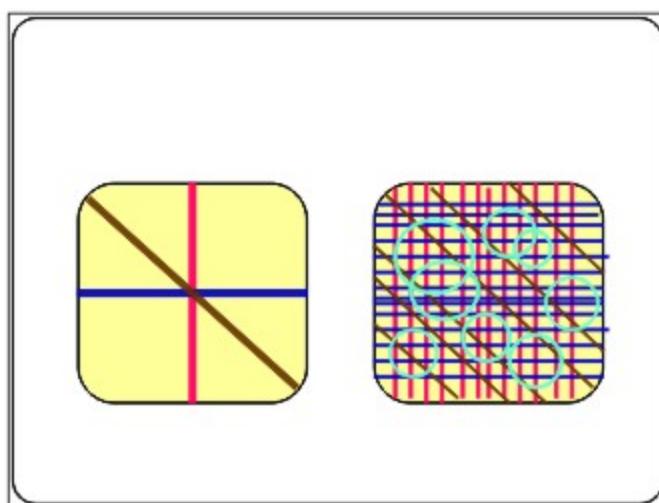
Học sâu

Học trong các tình huống và bối cảnh khác nhau

Tập trung hành động có năng lực trong các tình huống có ý
nghĩa.

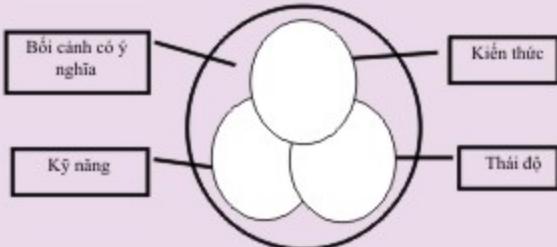
Một số đặc tính của học sâu:

- Tự định hướng và học tập hợp tác luôn đi đôi với nhau;
- Khuyến khích tự phê bình và tự suy ngẫm;
- Hiểu rõ vấn đề, khám phá vấn đề thông qua các nhiệm vụ mở;
- Tạo nên một bầu không khí học tập thú vị;
- Tạo ra sự tư duy khác biệt và nhiều chiều, đáp ứng được tính đa chiều
của thực tế cuộc sống.

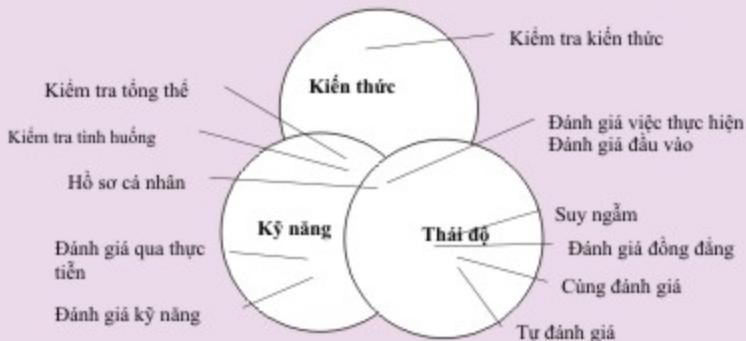


Đánh giá theo năng lực là đánh giá kiến thức, kỹ năng và thái độ của người học trong một bối cảnh có ý nghĩa.

Đánh giá theo năng lực



Đánh giá theo năng lực



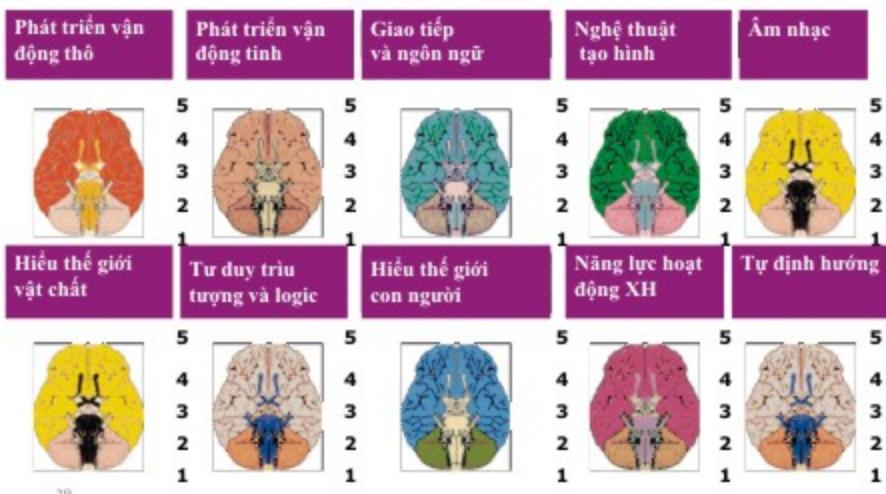
Phụ lục 3d: Câu hỏi suy ngẫm

Những năng lực nào cần được đánh giá?



Phụ lục 3e: Những năng lực cần được đánh giá:**Bảng “đa trí thông minh của Howard Gardner và sự tự định hướng”**

Vấn đề không nằm ở chỗ bạn thông minh tới mức nào, mà là bạn thông minh THEO CÁCH NÀO



29

Phụ lục 3f: Nghiên cứu các ví dụ sau về đánh giá**Xem xét những ví dụ đó và trả lời các câu hỏi:**

Ví dụ về đánh giá:
suy ngẫm

- ☞ Tôi cảm thấy thế nào?
- ☞ Có điều gì mới?
- ☞ Tôi đã học được điều gì về bản thân mình?
- ☞ Ưu điểm của ví dụ?
- ☞ Nhược điểm của ví dụ?

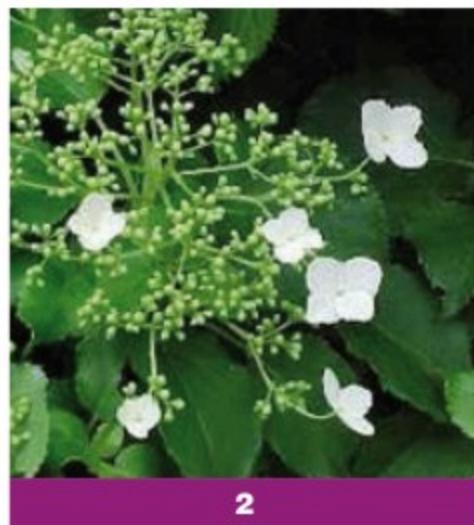


Ví dụ 1:**Nhiệm vụ: Làm ơn giúp! Cây của tôi bị bệnh!**

Cùng nghiên cứu 2 cây trồng sau (trong tranh hoặc ngoài thực tế).



1



2

Cây nào khỏe mạnh và cây nào bị bệnh?

Giải thích rõ vì sao bạn kết luận rằng một cây bị bệnh và một cây khỏe mạnh.

Bạn làm gì để cứu/chữa cây bị bệnh?

Ví dụ 2:**Nhiệm vụ: Tham quan Hà Nội**

	Lớp sẽ chia thành 2 nhóm.
	Bạn và nhóm của bạn sẽ chuẩn bị một chuyến tham quan Hà Nội
	Bạn sẽ lựa chọn các hoạt động trong chuyến tham quan. Chuyến tham quan phải thú vị và hấp dẫn đối với học sinh ở lứa tuổi của bạn. Vì mục đích này, bạn sẽ nghiên cứu truyền thông điện tử và truyền thông thông thường.
	Bạn cũng sẽ liên hệ với một công ty du lịch để thu thập thông tin về việc đặt xe / phương tiện đi lại hoặc đi bằng tàu đến Hà Nội.
	Bạn sẽ dự toán chi phí cho toàn bộ chuyến tham quan.
	Bạn sẽ lên kế hoạch hoạt động
	Bạn sẽ phân công nhiệm vụ đều cho các thành viên trong nhóm. Hãy lưu ý đến điểm mạnh/tài năng của từng thành viên!
	Kiểm tra công việc của các thành viên và đưa ra những góp ý mang tính xây dựng.
	Từng thành viên trình bày đề xuất của mình thông qua bài trình chiếu trên PowerPoint. Bạn sẽ cần kiểm tra nội dung thông tin và đưa ra góp ý và chỉnh sửa cần thiết.
	Sau khi lắng nghe các bài trình bày, tất cả học sinh cùng với giáo viên sẽ đánh giá và lựa chọn đề xuất tham quan tốt nhất.
	Đề xuất tham quan tốt nhất sẽ được sử dụng để tổ chức chuyến tham quan thực tế cho lớp học.



Ví dụ 3

Bạn đang ăn một chiếc bánh hamburger cùng với các bạn mình tại nhà hàng McDonald's và quán rất đông khách.

1. Giải thích sự thành công của McDonald's trong việc áp dụng các nguyên tắc marketing.
2. Chụp cách hình ảnh tại nhà hàng để minh chứng các yếu tố dẫn đến sự thành công này.
3. Đồng thời, liệt kê những yếu tố có thể cải thiện hơn nữa ở nhà hàng McDonalds.
4. Trình bày kết quả phân tích của bạn.

Các tiêu chí đánh giá việc trình bày theo nhóm:

Nhiệm vụ: Trình bày theo nhóm

Người học sẽ trình bày kết quả phân tích của mình bằng bài trình chiếu trên PowerPoint trước lớp. Nội dung trình bày cần bao gồm...

Loại hình đánh giá: tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng, cùng đánh giá

Trình bày theo nhóm:

Có nhiều thuật ngữ/khái niệm đã được thảo luận trên lớp	5	3	1/0	Có ít thuật ngữ/khái niệm đã được thảo luận trên lớp
Giải thích rõ ràng	5	3	1/0	Không rõ ràng
Vấn đề/giải pháp không được xác định		3	1/0	Vấn đề/giải pháp được xác định rõ ràng
Người học dẫn dắt phần trình bày	5	3	1/0	Người học không dẫn dắt
PowerPoint hỗ trợ bài trình bày	5	3	1/0	PowerPoint làm chủ phần trình bày (người học đọc từ PowerPoint)
Giọng nói rõ ràng		3	1/0	Khó nghe
Được bố cục rõ ràng		3	1/0	Thiếu bố cục rõ ràng
Tất cả người học tham gia		3	1/0	Tham gia không đồng đều

Tổng điểm tối đa có thể = 30 điểm



Ví dụ 4:**Nhiệm vụ: Gắn ảnh****Nhiệm vụ**

Học sinh sẽ cung cấp minh chứng về các loại lực được hình thành trong các tình huống thường nhật. Từng học sinh sẽ xác định các bức tranh về lực thông qua việc sử dụng truyền thông điện tử và truyền thông thông thường để chứng tỏ tính ứng dụng của nó trong cuộc sống thường nhật.

Định hướng:

Sử dụng truyền thông điện tử và truyền thông thông thường, bạn hãy xác định 8 bức tranh khác nhau thể hiện các loại lực được ứng dụng trong các tình huống thường nhật.

Chẳng hạn – một xe đua trong một cuộc thi.

Gắn các bức tranh lên bảng

Ở trên bảng, sắp xếp các bức tranh này ngắn nắp, gọn gàng.

Dưới mỗi bức tranh, ghi chú thích/dán nhãn chú thích bức tranh và giải thích ngắn gọn cách ứng dụng của nó trong các tình huống thường nhật.

Sau đây là những yêu cầu cần được đáp ứng:

- Sắp xếp 8 bức tranh thể hiện ứng dụng của lực trong cuộc sống thường nhật.
- Nếu không đủ 8 bức tranh, bạn sẽ bị trừ điểm.
- Các bức tranh được gắn gọn gàng trên bảng.
- Giải thích rõ ràng cách thức từng bức tranh ứng dụng trong các tình huống thường nhật.

Phiếu hướng dẫn đánh giá theo tiêu chí

3 Đạt yêu cầu	2 Cần cải thiện	1 Chưa đạt yêu cầu
Treo cả 8 bức tranh	Treo 4 bức tranh trở lên	Treo 3 bức tranh trở xuống
Sử dụng truyền thông điện tử và truyền thông truyền thống	Chỉ sử dụng một loại hình truyền thông	Không áp dụng bất kỳ loại hình truyền thông nào hoặc vẽ tay
Cả 8 bức tranh đều được chú thích	Chú thích 4 bức tranh trở lên	Chú thích 3 bức tranh trở xuống.
Tất cả các bức tranh đều thể hiện các tình huống đời thường về lực	Hầu hết các bức tranh biểu trưng các tình huống thường nhật về lực	Một số bức tranh biểu trưng các tình huống thường nhật về lực
Bảng dán phải ngắn nắp và dễ đọc	Phản lớn bảng dán ngắn nắp và dễ đọc	Một phản bảng dán ngắn nắp và dễ đọc
Minh chứng về định luật 3 Niu-ton được thể hiện rõ ràng	-----	Minh chứng về định luật 3 Niu-ton thể hiện rất khó hiểu



Phụ lục 3g: Phản hồi về các ví dụ ở phụ lục 3g

Ví dụ 1:

- Nhiệm vụ bắt nguồn từ một vấn đề thực tế ở cuộc sống.
- Nhiệm vụ đòi hỏi người học cần phải so sánh những đặc điểm của hai cây, đồng thời yêu cầu người học giải thích và đưa ra giải pháp.
- Nhiệm vụ này đánh giá năng lực: ứng dụng kiến thức ở mức độ cao (mức độ tự duy phân tích và sáng tạo) và năng lực giải quyết vấn đề.

Ví dụ 2:

- Đây là một nhiệm vụ xuất phát từ một tình huống thực tiễn/ Nhiệm vụ này khuyến khích học sinh học tập. Nhóm nào có đề xuất tốt nhất, nhóm đó sẽ có cơ hội thực hiện đề xuất của mình trong thực tế.
- Nhiệm vụ này đánh giá các năng lực khác nhau trong đó có năng lực hợp tác (làm việc theo nhóm, chia sẻ công việc) và năng lực sáng tạo (chú trọng đến tài năng/mặt mạnh của các thành viên trong nhóm), năng lực ứng dụng kiến thức ở mức độ cao.
- Nhiệm vụ này có tính định hướng theo mục tiêu, định hướng quy trình, và định hướng sản phẩm.
- Nhiệm vụ này sử dụng các bức tranh để giúp thông tin hướng dẫn trở nên dễ dàng hơn hoặc hấp dẫn hơn.
- Đánh giá đồng đẳng và cùng đánh giá được áp dụng.

Ví dụ 3 và 4:

Tương tự như các ví dụ trên, các ví dụ này đánh giá nhiều năng lực khác nhau của người học (năng lực phân tích, năng lực hợp tác, năng lực sáng tạo, năng lực giao tiếp, năng lực sử dụng các phương tiện truyền thông khác nhau, vv).

Các nhiệm vụ này khuyến khích sự tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng và cùng đánh giá của người học.

Phụ lục 3h: Sự khác nhau giữa đánh giá theo năng lực và đánh giá theo kỹ năng

- Kỹ năng là một khả năng (được học và tích lũy)

Kỹ năng có thể được chia thành kỹ năng tổng hợp và kỹ năng theo lĩnh vực cụ thể.

- Kỹ năng tổng hợp như: lãnh đạo, viết, đọc, nghe, làm việc theo nhóm, kỹ năng giao tiếp, giải quyết vấn đề, tư duy sáng tạo, ...
- Kỹ năng theo lĩnh vực cụ thể, như: lí luận lịch sử, suy luận bệnh lí, ...



Đánh giá trên cơ sở kỹ năng là đánh giá một kỹ năng (độc lập) hoặc một số kỹ năng (trong các bối cảnh khác nhau), ví dụ như, kỹ năng đọc hiểu trong môn ngoại ngữ.

- Năng lực là một thể thống nhất gồm kiến thức, kỹ năng và thái độ (không tách biệt)

- Đánh giá theo năng lực là việc đánh giá dựa trên khả năng thực hiện những nhiệm vụ:

- dù phức tạp để tìm ra một chiến lược/cách giải quyết vấn đề, mà lí tưởng là nhiều chiến lược/cách giải quyết vấn đề;
- dẫn tới đạt được kiến thức có thể áp dụng trong nhiều tình huống (phức tạp) khác nhau;
- trong những tình huống thực tế.

ĐÁNH GIÁ TOÀN DIỆN VÀ THEO DIỆN RỘNG

Chúng ta mong muốn người học đạt được những gì?

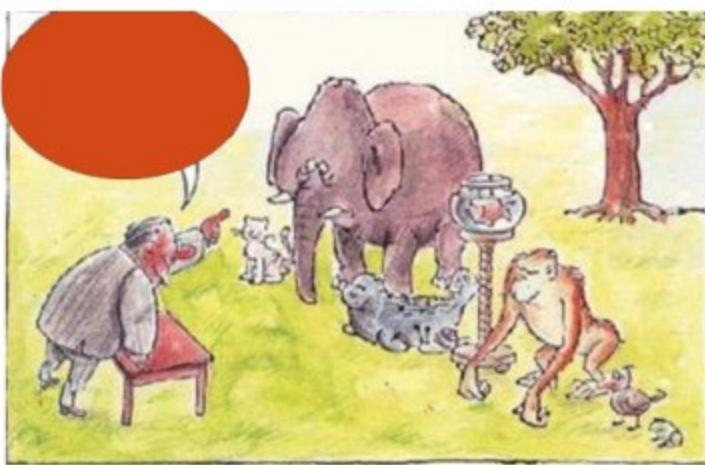
Giáo dục phải tạo ra và đem lại cho họ những gì?

Tổng thể nhân cách:

- lành mạnh về tinh thần và tự ý thức
- thái độ khám phá, tìm hiểu
- năng lực xã hội và hợp tác
- hiểu biết thế giới xung quanh
- cởi mở và hòa đồng
- tự định hướng
- tính sáng tạo
- hướng tới 'tính kết nối'

Phụ lục 3i: Suy ngẫm

Những bức tranh sau đây có liên hệ gì với đánh giá? Hãy thảo luận theo nhóm



Phụ lục 3k: Đánh giá toàn diện là nhìn vào tổng thể con người

- chú trọng hơn một phạm trù đánh giá (đánh giá từ các góc độ khác nhau)
- có nhiều chủ thể đánh giá
- có nhiều phương pháp/công cụ đánh giá
- ở nhiều thời điểm đánh giá khác nhau
- khuyến khích học sinh tìm ra kết quả khác nhau thay vì kết quả đồng nhất, theo đó người học có cơ hội thể hiện bản sắc cá nhân thay vì hướng tới một câu trả lời chính xác duy nhất.
- chú trọng đến sự khác biệt cá nhân ở người học, theo đó cần áp dụng các công cụ và quy trình đánh giá đa dạng để tránh gây bất lợi cho bất kỳ cá nhân hay nhóm người học nào. Các quy trình và công cụ đánh giá cần đảm bảo và khích lệ tính sáng tạo và độc đáo cũng như sự hợp tác của người học.

Một trong những công cụ đánh giá toàn diện là hồ sơ học tập của người học. Hồ sơ này đánh giá kết quả học tập của người học nhằm đưa ra một bức tranh đầy đủ về quá trình và thành tích học tập của họ, đồng thời chú trọng đến việc tự nhận thức, tự đánh giá, tự định hướng, cung cấp và sử dụng thông tin phản hồi. Hồ sơ học tập của người học là một công cụ quan trọng để thực sự hiểu rõ người học biết những gì và có thể làm được những gì.

Phụ lục 3l: Xem đoạn băng video (trong đĩa DVD) và trả lời câu hỏi:

Đánh giá năng lực chú trọng đến những năng lực nào?



Phụ lục 3m: Đánh giá toàn diện chú trọng đến năng lực định tính

- tầm nhìn tổng thể đối với một con người;
- hành động một cách có phương pháp;
- hành động có ý thức bảo vệ sinh thái;
- hành động một cách an toàn;
- hành động với ý thức giữ gìn vệ sinh;
- hành động một cách có thẩm mỹ;
- hành động có sự trân trọng;
- chú ý đến giao tiếp;
- hành động với một tầm nhìn về giáo dục (sự tham gia của trẻ em, lợi ích, khả năng tự định hướng...).

Đánh giá năng lực góp phần thúc đẩy phát triển nhân cách của người học.

<div style="border: 1px solid #ccc; padding: 5px; border-radius: 10px; background-color: #fff; margin-bottom: 10px;">Tinh huống thực tế</div> <p>Tôi hành động như thế nào?</p> <p>Năng lực của tôi là gì?</p> <p>Tôi theo đuổi cái gì?</p> <p>Tầm nhìn của tôi?</p> <p>Bây giờ tôi là ai?</p>	<div style="border: 1px solid #ccc; padding: 5px; border-radius: 10px; background-color: #fff; margin-bottom: 10px;">Tinh huống mong đợi</div> <p>Tôi muốn hành động như thế nào?</p> <p>Tôi muốn xây dựng năng lực nào?</p> <p>Tôi muốn theo đuổi cái gì?</p> <p>Tôi muốn mở rộng tầm nhìn nào?</p> <p>Tôi muốn trở thành người như thế nào?</p> <p>Ý nghĩa của cuộc sống là gì?</p>
--	---



Tầm nhìn toàn diện cũng được đề cập trong những báo cáo của học sinh.

Ví dụ:

Chân dung của mỗi học sinh

BUỚC 1

Sự thoải mái và mức độ tham gia

BUỚC 2

“Đó là tôi”: tổng thể

BUỚC 3

“Đó là tôi”: năng lực và các mối quan hệ

BUỚC 4

Phát triển

BUỚC 5

Câu hỏi dành cho bố, mẹ

BUỚC 6

Hành động!



ĐÁNH GIÁ TÀI NĂNG

Phụ lục 3n: Quan sát tranh

Bức tranh sau đây có liên hệ gì với đánh giá?



Phụ lục 3o: Đánh giá theo tài năng

- Chú ý đến hiệu ứng Pygmalion! lời tiên đoán tự trở thành hiện thực
- Người học tự điều chỉnh hành vi theo sự kỳ vọng của giáo viên. Những học sinh không được kỳ vọng cao thường có xu hướng suy nghĩ bi quan, tiêu cực và dẫn đến tuyệt vọng; ngược lại những học sinh có suy nghĩ lạc quan, tích cực sẽ đạt được những thành công. Điều này phụ thuộc vào người học đó có tâm thế bảo thủ (fixed mindset) hay tâm thế cầu tiến (growth mindset).

Một người có tâm thế bảo thủ sẽ tư duy theo cách này:

- "Họ sẽ không biến tôi thành một tên ngốc"!
- "Khi nào trông tôi có dáng vẻ thông minh?" (chẳng hạn, những bài tập dễ khiến tôi thấy bản thân mình thông minh.)

Một người có tâm thế cầu tiến sẽ tư duy theo cách này:

- Đừng lo lắng về bộ dạng ngờ nghênh, bạn có thể trở nên thông minh hơn: hãy tiếp tục học hỏi.
- Khi nào tôi cảm thấy mình thông minh?
 - Thực hiện các nhiệm vụ thách thức
 - Làm việc theo giới hạn trên của khả năng của tôi
 - Biết giúp đỡ người khác

Trí thông minh phải mang tính động: "tôi muốn học."

Và do đó:

- TÔI YÊU THÍCH SỰ THỦ THÁCH
 - KIÊN ĐỊNH dẫu có CHÔNG GAI
 - NỖ LỰC là phần tinh túy của trò chơi
 - SẴN SÀNG đón nhận TIN PHẢN HỒI
 - LẤY CẢM HỨNG từ những THÀNH CÔNG CỦA NGƯỜI KHÁC
- năng lực cao (trong một thế giới quan về sự thiện chí và khả năng phong phú)

Trái ngược với

- Trốn chạy khỏi sự thử thách
- Dễ từ bỏ
- Xem nỗ lực là thứ vô nghĩa
- Phớt lờ thông tin phản hồi có ích
- Cảm thấy sợ hãi với sự thành công của người khác
- Rất nhanh đạt tới giới hạn của khả năng (trong một thế giới quan về sự quyết tâm)



Tầm nhìn giữa một tâm thế bảo thủ và một tâm thế cầu tiến được thể hiện trong khái niệm về sự tự tin của giáo sư tâm lý Carol Dweck

Nhận định của tôi về sự thông minh của mình?

Được khen thông minh, nhanh nhẹn, hoàn hảo,... (Là: TO BE)	Được khen về hành vi: nỗ lực, kiên trì, (Làm: TO DO) Nghĩ về hành vi ("Bạn có thể làm điều này theo cách khác đi không?")
SUY NGHĨ CỐ ĐỊNH Thông minh là cố hữu	SUY NGHĨ THAY ĐỔI Trí thông minh là năng động/có thể phát triển
Dẫn đến: Tôi muốn trông có vẻ thông minh Và vì thế...	Tôi muốn học. Và vì thế...

Phụ lục 3p: Thang Bloom và đánh giá

Ở mỗi mức độ trong thang nhận thức của Bloom sẽ có các câu hỏi đánh giá tương ứng. Khi các bài tập hay nhiệm vụ dành cho học sinh đánh giá các mức độ nhận thức khác nhau của người học, các nhiệm vụ/bài tập này mới thực sự đích thực!

Mức độ nhận thức	Từ hỏi	Động từ
Biết	Cái gì, Ở đâu, Là, Có...không?	Kể, tìm, liệt kê
Hiểu	Có thể làm cái gì?, có thể sẽ ở đâu?	Mô tả, Giải thích
Vận dụng	Sẽ (làm) như thế nào?	Chỉ cách làm, liên hệ
Phân tích	Giống nhau/khác nhau như thế nào?	So sánh, phân loại
Tổng hợp	Chuyện gì sẽ xảy ra nếu...?	Sáng chế, thay đổi
Đánh giá	Cái nào... và tại sao?	Quyết tâm, quyết định



Phụ lục 3q: Đánh giá năng lực dựa trên thang nhận thức của Bloom

Để đánh giá năng lực thực hiện của người học khi các em thực hiện nhiệm vụ: Nấu món mỳ Quảng, giáo viên cần đánh giá những năng lực gì?

.....

.....

.....

Những câu hỏi nào để giúp đánh giá mức độ nhận thức của người học (theo thang nhận thức của Bloom) trong nhiệm vụ này?

.....

.....

.....

Đánh giá mức độ biết

Các động từ hữu ích	Mẫu câu hỏi	Những hoạt động và sản phẩm
kể liệt kê, mô tả, liên hệ, xác định, viết, tìm, khẳng định, nêu tên	Điều gì xảy ra sau khi...? Bao nhiêu...? Ai là người...? Bạn có thể đặt tên...? Mô tả những gì xảy ra...? Nói với ai...? Bạn có thể nói tại sao không...? Tìm nghĩa của...? Cái gì...? Câu nào đúng hay sai...?	Liệt kê các sự kiện chính. Lập biểu thời gian các sự kiện. Lập biểu đồ các sự kiện. Lập danh sách bất kỳ mẫu thông tin nào bạn nhớ được. Liệt kê tất cả.... trong câu chuyện. Lập biểu độ thể hiện... Lập các chữ cái đầu. Trích dẫn một bài thơ.

Đánh giá mức độ hiểu

Các động từ hữu ích	Mẫu câu hỏi	Những hoạt động và sản phẩm
giải thích diễn giải phác thảo thảo luận phân biệt dù đoán khẳng định lại dịch thuật so sánh mô tả	Bạn có thể viết bằng chính ngôn ngữ của bạn...? Bạn có thể viết một đề cương ngắn...? Bạn nghĩ điều gì có thể xảy ra tiếp theo...? Bạn nghĩ ai...? Ý tưởng chính là gì...? Nhân vật chính là ai...? Bạn thể phân biệt giữa...? Sự khác biệt giữa...? Bạn có thể đưa ra một ví dụ làm rõ ý của bạn được không...? Bạn có thể đưa ra định nghĩa về...?	Cắt hoặc vẽ tranh để thể hiện một sự kiện nào đó. Làm sáng tỏ những gì bạn cho là ý chính. Làm một mẫu hoạt hình thể hiện chuỗi các sự kiện. Viết và biểu diễn một vở kịch dựa trên câu chuyện. Kể lại câu chuyện bằng chính ngôn ngữ của bạn. Vẽ một bức tranh thể hiện một khía cạnh nào đó mà bạn ưa thích. Viết một báo cáo tóm tắt về một sự kiện. Chuẩn bị một lượt đồ thể hiện chuỗi các sự kiện. Làm một quyển sách màu.



Đánh giá mức độ áp dụng

Các động từ hữu ích	Mẫu câu hỏi	Những hoạt động và sản phẩm
giải quyết thể hiện sử dụng làm rõ xây dựng, hoàn thiện xem xét làm sáng	Bạn có biết một trường hợp khác mà ở đó...? Điều này có thể đã xảy ra tại...? Bạn có thể nhóm theo đặc điểm, chẳng hạn như...? Bạn sẽ thay đổi những nhân tố nào nếu...? Bạn có thể áp dụng phương pháp vào kinh nghiệm bản thân được không...? Bạn sẽ hỏi những câu hỏi nào về...? Từ thông tin được cung cấp, bạn có thể xây dựng một tập hợp thông tin giảng dạy về...? Thông tin này liệu có ích không nếu bạn có ...?	Xây dựng một mô hình để minh họa sự vận hành của nó. Xây dựng một kịch bản minh họa một sự kiện quan trọng. Lập một thư mục về các lĩnh vực học tập. Lập một bản đồ trên giấy để thể hiện các thông tin quan trọng về một sự kiện. Tập hợp các bức tranh để minh họa một ý cụ thể nào đó. Thiết kế một trò chơi đố chữ lấy ý tưởng từ lĩnh vực học tập. Xây dựng một mô hình bằng đất sét thể hiện một đồ vật. Thiết kế một chiến lược marketing về sản phẩm của bạn sử dụng một chiến lược đã biết để làm mẫu. Mặc trang phục cho búp bê bằng trang phục quốc gia. Vẽ một bích họa sử dụng cùng chất liệu. Viết một cuốn sách về cho người khác.

Đánh giá mức độ phân tích

Các động từ hữu ích	Mẫu câu hỏi	Những hoạt động và sản phẩm
phân tích phân biệt xem xét so sánh đối chiếu tìm hiểu phân loại xác định giải thích tách biệt quảng cáo	Những sự kiện nào có thể đã xảy ra...? Nếu ... xảy ra, kết quả cuối cùng sẽ như thế nào? Điều này có tương tự như...? Chủ đề cốt lõi của... là gì? Theo bạn kết quả khác có thể là gì? Tại sao lại có sự thay đổi? Bạn có thể so sánh... với...? Bạn có thể giải thích điều gì phải xảy ra khi...? Nó tương tự... như thế nào? Một số vấn đề của... là gì? Bạn có thể phân biệt giữa...? Đâu là một số động cơ đằng sau...? Bước ngoặt của trò chơi là gì? Vấn đề của... là gì?	Thiết kế một bảng hỏi để thu thập thông tin. Viết một nội dung quảng cáo để bán sản phẩm mới. Tổ chức một cuộc điều tra để tìm hiểu thông tin để hỗ trợ một quan điểm. Thiết kế một biểu đồ để thể hiện các giai đoạn quan trọng. Lập một biểu đồ làm sáng tỏ thông tin. Thiết kế câu đố ghép hình. Lập một cây gia đình thể hiện các mối quan hệ. Dựng một vở kịch về lĩnh vực học tập. Viết một lịch trình về người học. Chuẩn bị một báo cáo về lĩnh vực học tập. Chuẩn bị một buổi tiệc: Lên kế hoạch sắp xếp và chuẩn bị tất cả các bước cần thiết. Xem lại một tác phẩm nghệ thuật về hình dáng, màu sắc và hoa văn.



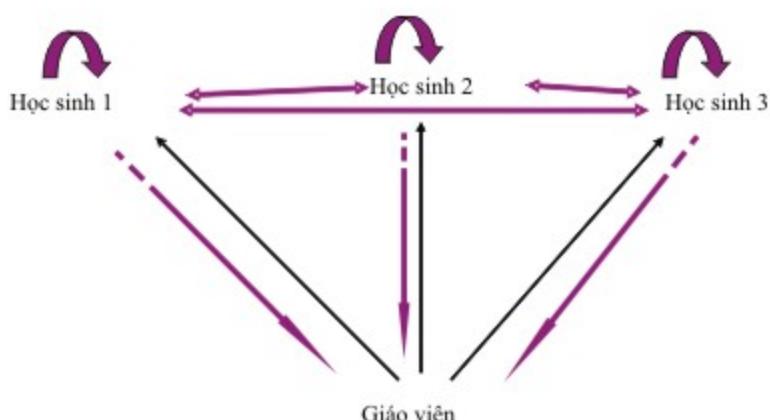
Đánh giá mức độ tổng hợp

Các động từ hữu ích	Mẫu câu hỏi	Những hoạt động và sản phẩm
tạo ra phát minh soạn thảo dự báo lập kế hoạch xây dựng thiết kế tưởng tượng đề xuất định hình	Bạn có thể thiết kế một... để...? Tại sao không soạn một bài học về...? Bạn có thấy giải pháp cho...? Nếu bạn được tiếp cận tất cả các nguồn lực, bạn sẽ xử lý như thế nào...? Tại sao bạn không thiết kế cách riêng của bạn để xử lý...? Điều gì xảy ra nếu...? Bạn có bao nhiêu cách để...? Bạn có thể tạo ra những ứng dụng mới cho...? Bạn có thể viết một thực đơn mới cho một món ăn ngon không? Bạn có thể xây dựng một đề xuất để...	Phát minh một cỗ máy để thực hiện một nhiệm vụ cụ thể. Thiết kế một ngôi nhà làm nơi bạn ở và học tập. Tạo nên một sản phẩm mới. Gắn cho nó một cái tên và xây dựng chiến dịch marketing. Viết lên cảm xúc của bạn liên quan đến... Viết một chương trình truyền hình, vở kịch, múa rối, sắm vai, bài hát hoặc kịch câm về...? Thiết kế một cuốn sách, hồ sơ, tạp chí về...? Xây dựng một mã ngôn ngữ mới và viết tài liệu sử dụng mã đó. Bán một ý tưởng. Thiết kế một phương pháp để... Soạn một nhịp điệu và đặt lời mới vào giai điệu đã biết.

Đánh giá khả năng đánh giá

Các động từ hữu ích	Mẫu câu hỏi	Những hoạt động và sản phẩm
nhận định lựa chọn quyết định chứng minh tranh luận thẩm định lập luận gợi ý đánh giá thảo luận xếp hạng ưu tiên xác định	Liệu có một giải pháp tốt hơn cho...? Nhận định giá trị của...? Bạn có thể bảo vệ quan điểm của mình về...? Bạn nghĩ... là một điều tốt hay xấu? Bạn đã xử lý như thế nào...? Bạn có gợi ý gì đối với...? Bạn có tin rằng...? Bạn có phải là người ...? Bạn sẽ cảm thấy thế nào nếu...? ...hiệu quả đến mức nào? Bạn nghĩ gì về...?	Chuẩn bị một danh sách các tiêu chí để nhận định một buổi trình diễn. Nêu rõ thứ tự ưu tiên và xếp hạng. Tổ chức tranh luận về một vấn đề mà bạn đặc biệt quan tâm. Làm một cuốn sách về 5 quy luật mà bạn xem là quan trọng. Thuyết phục người khác. Thành lập một tổ để thảo luận các quan điểm, chẳng hạn "học tập ở trường." Viết một bức thư cho... tham mưu về những thay đổi cần thiết đối với... Viết một báo cáo định kỳ 6 tháng. Chuẩn bị trình bày quan điểm của bạn về...



Phụ lục 3r:**Ai đánh giá và sự cần thiết của đánh giá theo hướng dạy học tích cực****Ai đánh giá?**

Trong quá trình đánh giá, cần khích lệ sự tham gia của người học:

- Người học cung cấp thông tin tối đa về các tiêu chí và quy trình
- Người học tham gia quyết định thời điểm đánh giá và tiêu chí đánh giá
- Người học tham gia vào quá trình tự suy ngẫm, tự đánh giá, cùng đánh giá, và đánh giá đồng đẳng
- Người học được chia sẻ kết quả tự đánh giá của mình với người khác (chẳng hạn, trong hội nghị phụ huynh/giáo viên có sự tham gia của người học), kể về sự thành công/thất bại của họ



KẾT LUẬN: CẦN THIẾT PHẢI CÓ MỘT MÔ HÌNH ĐÁNH GIÁ MỚI

Một số vấn đề cần lưu ý trong đánh giá:

- Chú trọng đánh giá kỹ năng tự định hướng và kỹ năng xã hội của người học;
- Chú trọng đánh giá năng lực thực hiện của người học (là sự tích hợp giữa kiến thức, kỹ năng và thái độ);
- Đánh giá phải là một phần cố hữu của thiết kế khóa học, chứ không phải là nội dung được 'gắn' thêm vào sau đó;
- Cần chú ý đến tầm quan trọng của thông tin phản hồi nhanh và chi tiết. Người học luôn cho rằng thành tố quan trọng nhất làm cho khóa học trở nên hiệu quả là có được thông tin phản hồi nhanh về bài làm của họ...Phần lớn người học cho rằng họ sẽ học tốt nhất khi họ được phép nộp bản thảo bài làm, tiếp nhận thông tin phản hồi và có trao đổi cụ thể, sau đó sửa đổi và nộp bản chính thức...Người học sẽ tiến bộ và tham gia tích cực khi các em nhận được thông tin phản hồi (cũng như các cơ hội sử dụng thông tin đó) đối với những nhiệm vụ thực tế đòi hỏi sự chuyển giao trong tâm điểm của mục tiêu học tập và nhu cầu đổi mới. Maslow đã khẳng định rằng, "mọi người đều cần được công nhận. Do vậy, "thông tin phản hồi tích cực sẽ thúc đẩy người học đổi mới với nhu cầu cải thiện để được công nhận" (P. Waszlawick).

Những tiêu chí xác định các hoạt động đánh giá hiệu quả:

- Được xây dựng xoay quanh các chủ đề hoặc vấn đề mà người học quan tâm;
- Áp dụng các bối cảnh và tình huống giao tiếp hằng ngày;
- Bao gồm các nhiệm vụ chia theo nhiều giai đoạn và những vấn đề thực tế đòi hỏi tính sáng tạo trong việc áp dụng kiến thức (kiến tạo kiến thức) thay vì lặp lại một cách đơn giản;
- Đòi hỏi người học phải tạo ra một sản phẩm hoặc kết quả thực hiện có chất lượng;
- Các tiêu chí và tiêu chuẩn đánh giá phải được người học nắm rõ;
- Đòi hỏi sự tương tác giữa người đánh giá (giáo viên, bạn bè, bản thân) và người được đánh giá;
- Thúc đẩy tự đánh giá và tự điều chỉnh trong quá trình đánh giá.



Phụ lục 4**Học liệu cho Hoạt động 4****Phụ lục 4: Các loại hình đánh giá:****Đánh giá kết quả và đánh giá quá trình****Đánh giá kết quả (summative assessment)**

Đánh giá tổng kết thường được áp dụng vào cuối kì (khi kết thúc một học trình, một học phần). Đây là hình thức đánh giá bằng cách cho điểm, nhằm giúp người học biết được khả năng học tập của mình.

Đánh giá quá trình (formative assessment)

Đánh giá quá trình thường được thực hiện trước (trước = dự đoán) hoặc trong suốt học phần hoặc đơn vị học trình. Đánh giá quá trình, còn được gọi là "đánh giá giáo dục," được thực hiện để hỗ trợ cho việc học. Trong một môi trường giáo dục, đánh giá quá trình có thể là việc người giáo viên hoặc chính người học cung cấp thông tin phản hồi về việc học tập của người học, và không nhất thiết dẫn tới việc cho điểm. Đánh giá quá trình mang tính dự đoán.

Đánh giá quá trình cung cấp thông tin phản hồi cho người học mức độ nắm vững thông tin của họ, và những lĩnh vực cần cải thiện, đồng thời giúp giáo viên thiết kế phương pháp giảng dạy phù hợp hơn. Việc đánh giá thậm chí trở nên ý nghĩa và phù hợp hơn nếu người học cùng tham gia đánh giá chính bản thân mình. Khi người học đảm nhận vai trò tích cực trong việc xây dựng tiêu chí chấm điểm, tự đánh giá, và đề ra mục tiêu, điều đó cũng có nghĩa là người học sẵn sàng chấp nhận cách thức đã được xây dựng để đánh giá khả năng học tập của họ.

Một số đặc điểm của đánh giá quá trình

- Việc đề ra mục tiêu ngắn hạn (nếu có thể thì kết hợp với người học) được thực sự hiểu rõ và có kèm theo hướng dẫn phù hợp;
- Các nhiệm vụ được đề ra nhằm mục đích mở rộng, nâng cao hoạt động học tập;
- Việc chấm điểm / cung cấp thông tin phản hồi chỉ ra các nội dung cần chỉnh sửa, đồng thời đưa ra lời khuyên cho hành động tiếp theo (ngay trước mắt) thông qua đối thoại thường xuyên;
- Đánh giá quá trình nhấn mạnh đến tự đánh giá mức độ đáp ứng các tiêu chí của bài học và phương hướng cải thiện để đáp ứng tốt hơn nữa.



Một số cách thức đánh giá quá trình

Nhằm cung cấp cho người học và giáo viên những thông tin họ cần để cải thiện kết quả học tập:

- Cách đánh giá nhu cầu của người học, như xem xét việc học tập của người học, động não...;
- Cách khích lệ tự định hướng, như tự đánh giá, thông tin phản hồi của bạn bè, và học tập hợp tác;
- Cách giám sát sự tiến độ, như dự giờ, ghi chép ngắn, và sổ theo dõi học tập;
- Cách kiểm tra sự hiểu biết, như chuyên san, phỏng vấn, và chất vấn.

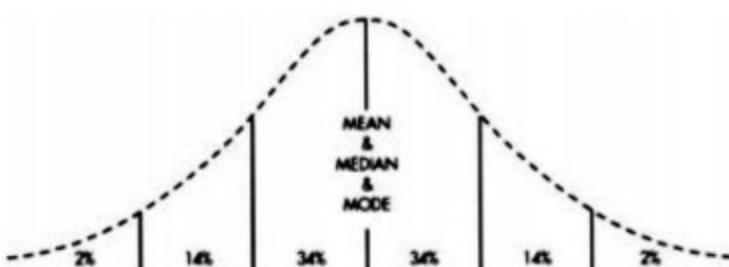
Đánh giá kết quả và đánh giá quá trình trong một bối cảnh học tập thường được gọi lần lượt là *đánh giá về quá trình học tập* và *đánh giá vì quá trình học tập*. Đánh giá về quá trình học tập thường có bản chất tổng kết và nhằm mục đích đo lường kết quả học tập của người học, đồng thời thông báo kết quả đánh giá đó cho người học, phụ huynh và cán bộ quản lý. Đánh giá về quá trình học tập thường diễn ra khi kết thúc một đơn vị học trình, học phần, học kỳ, hay năm học. Đánh giá vì quá trình học tập lại mang bản chất thường xuyên và được giáo viên thực hiện nhằm rà soát lại các phương pháp giảng dạy cũng như các bước tiếp theo cho từng người học và cả lớp.

Đánh giá theo chuẩn và đánh giá theo tiêu chí

Đánh giá theo chuẩn (norm-referenced assessment)

Đánh giá theo chuẩn là hình thức đánh giá đưa ra những nhận xét về mức độ cao thấp trong năng lực của cá nhân so với những người khác cùng làm bài thi. Đây là hình thức đánh giá kết hợp với đường cong 'phân bố chuẩn', trong đó giả định rằng một số ít sẽ làm bài rất tốt và một số sẽ rất kém, số còn lại sẽ nằm ở khoảng giữa, thường được đánh giá là trung bình.

Bài kiểm tra IQ là ví dụ rõ nhất về đánh giá theo chuẩn.



Khác với hình thức đánh giá theo tiêu chí, đánh giá theo chuẩn tạo nên một sự căng thẳng nhất định trong mối quan hệ giữa các học sinh với nhau. Các em bắt đầu xem nhau là đối thủ cạnh tranh và tình bạn thường bị mất đi. Điều này sẽ làm hạn chế tính hợp tác trong học tập của các em.

Đánh giá theo chuẩn: thường là những câu hỏi trắc nghiệm khách quan và có đáp án trả lời ngắn gọn. Vì thế, nó khó có thể đánh giá được các năng lực của học sinh chẳng hạn như,

- kỹ năng phân tích và diễn giải thông tin về các nguyên nhân của cuộc chiến;
- kỹ năng thực hiện và báo cáo về một thực nghiệm khoa học, hay một dự án nghệ thuật;
- kỹ năng xây dựng một bài báo nghiên cứu;
- kỹ năng thảo luận .

Nhiều cuộc thi đầu vào (để vào các trường phổ thông hoặc đại học danh tiếng) có tính chất tham chiếu chuẩn, cho phép một tỷ trọng cố định người học qua ("qua" trong bối cảnh này có nghĩa là được chấp nhận vào trường thay vì thể hiện một mức độ khả năng rõ ràng). Điều này đồng nghĩa với việc các tiêu chuẩn/chuẩn có thể khác giữa năm này với năm khác, tùy thuộc vào chất lượng của đợt tuyển sinh; trong khi đó việc đánh giá theo tiêu chí (criterion-referenced assessment) không khác nhau giữa các năm (trừ phi chính các tiêu chí này được thay đổi).

Đánh giá theo tiêu chí (criterion-referenced assessment)

Người học được đánh giá dựa trên các tiêu chí đã được định rõ về thành tích thay vì được xếp hạng trên cơ sở kết quả thu được. Khi đánh giá theo tiêu chí, chất lượng thành tích không phụ thuộc vào mức độ cao thấp về năng lực của những người khác, mà phụ thuộc vào mức độ cao thấp của chính người được đánh giá so với các tiêu chí và cụ thể. Thông thường, nhưng không phải luôn luôn, đánh giá theo tiêu chí được áp dụng để xác lập một mức độ năng lực của một cá nhân (liệu người này có thể làm được điều gì đó hay không).

Đánh giá chính thức và không chính thức

Đánh giá chính thức

Đánh giá chính thức thường gắn liền với một tài liệu viết, chẳng hạn như bài kiểm tra, bài thi, hoặc bài luận, được thực hiện để cho điểm đối với người được đánh giá/người học.



Đánh giá không chính thức

Đánh giá không chính thức không gắn với điểm tổng kết của người học và được thực hiện một cách tự nhiên. Đánh giá không chính thức bao gồm quan sát, dự giờ, bảng kiểm, thang điểm, hướng dẫn chấm, đánh giá khả năng thực hiện, đánh giá qua hồ sơ học tập, cùng tham gia, đánh giá đồng đẳng và tự đánh giá, thảo luận.

Đánh giá khách quan và chủ quan

Đánh giá khách quan

Đánh giá khách quan là hình thức hỏi chỉ có một đáp án đúng duy nhất. Các loại hình câu hỏi khách quan bao gồm: trắc nghiệm đúng/sai, trắc nghiệm khách quan, và câu hỏi so khớp. Đánh giá khách quan rất phù hợp với hình thức đánh giá trên máy tính hoặc trực tuyến đang ngày càng phổ biến.

Đánh giá chủ quan

Đánh giá chủ quan là hình thức câu hỏi hơn một đáp án đúng (hoặc có hơn một cách để trình bày đáp án đúng). Các câu hỏi đánh giá chủ quan bao gồm câu hỏi tự luận hoặc bài luận. Một số người đã lập luận rằng việc so sánh giữa đánh giá chủ quan và đánh giá khách quan không thực sự có ý nghĩa và không chính xác, bởi vì trong thực tế, không có cái gọi là đánh giá 'khách quan'. Tất cả các đánh giá được xây dựng với những thành kiến cố hữu được dựng sẵn trong các quyết định về môn học và nội dung liên quan, cũng như với các thành kiến về văn hóa (tầng lớp, dân tộc, và giới tính).



Phụ lục 5**Học liệu cho Hoạt động 5****Phụ lục 5a: Tự suy ngẫm và tự đánh giá****Khái niệm về tự suy ngẫm và tự đánh giá**

Hoạt động đánh giá cần tạo cơ hội cho giáo viên và người học được suy ngẫm về thực tiễn giảng dạy và học tập của họ.

Tự suy ngẫm và tự đánh giá là việc người học tự đưa ra các quyết định đánh giá về công việc và sự tiến bộ của bản thân. Hai hình thức đánh giá này góp phần thúc đẩy học tập suốt đời, bằng cách giúp người học đánh giá thành tích học tập của bản thân (và thành tích của bạn học) một cách thực tế, chứ không chỉ khuyến khích họ luôn phụ thuộc vào đánh giá của giáo viên. Tự đánh giá rất hữu ích trong việc giúp người học nhận thức sâu sắc về bản thân, và ý thức được điểm mạnh và điểm yếu của họ. Từ đó rút ra được những bài học kinh nghiệm thiết thực phù hợp để có biện pháp điều chỉnh kịp thời. Vì vậy, tự suy ngẫm và tự đánh giá cần được diễn ra trong suốt quá trình học tập và được sử dụng như là một phần của đánh giá quá trình.

Tự đánh giá đòi hỏi sự tham gia của người học trong quá trình tự đánh giá việc học và năng lực học tập của mình và tăng cường sự tự chủ của người học trong quá trình đánh giá và giúp người học trở thành những người học sâu sắc, độc lập và hiệu quả. Tự đánh giá cũng khích lệ việc học sâu và thúc đẩy động lực của người học.

Tự đánh giá khác với tự chấm điểm: Tự chấm điểm là cho điểm bằng cách sử dụng các tiêu chí do người khác quy định trong khi đó tự đánh giá là quy trình xem xét, phản ánh, đồng thời là sự suy ngẫm về việc lựa chọn tiêu chí.

Có một số minh chứng cho thấy những người học học kém thường có xu hướng chấm điểm cho mình cao trong hệ thống tự đánh giá. Tuy nhiên, trong hầu hết các thực tiễn tự đánh giá, trách nhiệm cuối cùng vẫn thuộc về người dạy, vì người dạy phải đảm nhận vai trò của người điều tiết có quyền phủ quyết nếu người học không cung cấp đủ minh chứng để hỗ trợ cho điểm số mà họ tự cho mình. Đồng thời, trên thực tế, hình thức tự đánh giá có thể kết hợp với hình thức đánh giá đồng đẳng, theo đó có thể giúp điều tiết điểm số tự đánh giá.



Ví dụ về tự suy ngẫm và tự đánh giá

Suy ngẫm về hồ sơ học tập các nhân

Tôi đã đưa công việc này vào hồ sơ học tập của tôi bởi vì:

Trong công việc này, tôi đã học được:

Cảm giác của tôi trong nhiệm vụ này:

bởi vì

bởi vì

bởi vì

Ví dụ

☞ Tên:

Ngày:

☞ Tôi đã đọc:

☞ Tôi thấy thú vị tôi thấy chán

☞ Tôi hiểu mọi thứ

0 Tôi không hiểu gì cả
bởi vì

Ví dụ

☞ Sau khi thực hiện hợp đồng: Tôi tự đánh giá

 Điều gì đã làm tốt?

 Điều gì làm chưa tốt?

 Một số lưu ý:



Phụ lục 5b: Đánh giá đồng đẳng

Khái niệm về đánh giá đồng đẳng

Đánh giá đồng đẳng là người học tham gia vào việc đánh giá sản phẩm công việc của những người học khác. Họ phải nắm rõ những nội dung mà họ dự kiến sẽ đánh giá trong sản phẩm công việc của bạn học.

Ví dụ về đánh giá đồng đẳng

Tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng công việc nhóm

Họ và tên:.....

Nhóm:.....

Chúng ta sử dụng thang điểm sau đây:

3 = tốt hơn các thành viên khác trong nhóm

2 = trung bình

1 = không tốt bằng các thành viên khác trong nhóm

0 = không giúp gì cho nhóm

-1 = là trở ngại đối với nhóm

Các thành viên nhóm	Sự nhiệt tình và nghiêm túc	Đóng góp ý tưởng	Biết những gì được kỳ vọng	Tổ chức và quản lý nhóm	Làm việc nhóm	Tính hiệu quả
1						
2						
3						
4						
5						

Đánh giá đồng đẳng có thể là những nhận xét được viết tay như thế này

An ơi,

Bài báo cáo của bạn thật dễ hiểu. Mình đã đọc và hiểu là bạn muốn nói điều gì thông qua bài báo cáo này. Bài báo cáo có nhiều thông tin thực tế hữu ích về vương quốc dưới đáy biển và những con số về các loài hoang dã bị chết và bị thương. Mình nghĩ bài viết rất tốt. Sẽ tốt hơn nếu bạn thêm một số sơ đồ vào bài báo cáo. Để easier trắc của bài báo cáo, bạn cũng đã tạo nên sự cân bằng giữa các lập luận. Mình rất thích khi

(😊) Lan

Lan ơi

Cảm ơn nhé, lần sau mình sẽ thêm một vài sơ đồ vào bài báo cáo của mình,/

An.



Các công cụ đánh giá đồng đẳng về công việc nhóm

Công cụ 1: Hệ số đánh giá đồng đẳng

Bước 1: Giáo viên cho điểm sản phẩm của nhóm.

Bước 2: Tính hệ số do các thành viên trong nhóm đánh giá lẫn nhau.

Mỗi thành viên trong nhóm sẽ nhận được một phiếu như sau:

	<i>Họ và tên (người đánh giá):</i> vd. Lan					
	<i>Nhóm:</i> vd. Nhóm 1					
Tiêu chí Tên thành viên trong nhóm	<i>Sự nhiệt tình và nghiêm túc</i>	<i>Đóng góp ý tưởng</i>	<i>Biết những gi gì được mong đợi</i>	<i>Tô chúc và quản lý nhóm</i>	<i>Làm việc nhóm</i>	<i>Tinh hiệu quả</i>
1. Nam	2	1	2	3	2	2
2. Anh						
3. Tân						
4. Hà						

- Mỗi thành viên nhóm đánh giá các thành viên còn thông qua việc cho điểm cho từng tiêu chí:

3 = tốt hơn các thành viên khác trong nhóm

2 = trung bình

1 = không tốt bằng các thành viên khác trong nhóm

0 = không giúp gì cho nhóm

-1 = là trở ngại đối với nhóm

- Cộng tổng tất cả các điểm của một thành viên do các thành viên khác của nhóm chấm đổi với tất cả các tiêu chí.

- Chia tổng này cho [số lượng thành viên đánh giá x số lượng tiêu chí x 2] (số 2 là điểm số trung bình) sẽ ra hệ số đánh giá đồng đẳng.

Để tránh cảm tình cá nhân ảnh hưởng đến kết quả đánh giá, nếu điểm số nào đó (rất cao hoặc rất thấp) chỉ xuất hiện một lần trong một tiêu chí, điểm số đó sẽ được thay bằng số trung bình giả định (là 2 điểm).

Bước 3: Tính kết quả đánh giá cho từng cá nhân.

Kết quả cá nhân= Kết quả đánh giá sản phẩm của nhóm (của giáo viên)x hệ số đánh giá đồng đẳng.

Bước 4: Giáo viên và học sinh phản hồi.



Ví dụ:

Đánh giá kết quả công việc của Nam trong nhóm 1(Nam, Lan, Anh, Tân và Hà)

Bước 1: Giáo viên cho điểm sản phẩm của nhóm: 7/10

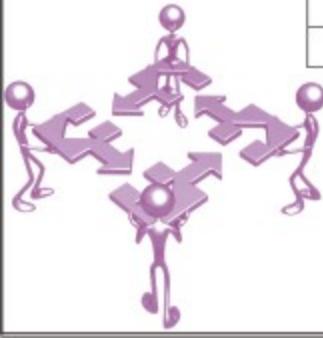
Bước 2: Tính hệ số do các thành viên trong nhóm đánh giá cho Nam

		<i>Họ và tên (người đánh giá): Lan</i>						
		<i>Nhóm: Nhóm 1</i>						
Tiêu chí Tên thành viên trong nhóm		Sự nhiệt tình và nghiêm túc	Đóng góp ý tưởng	Biết những gì được mong dợi	Tổ chức và quản lý nhóm	Làm việc nhóm	Tinh hiệu quả	Tổng diểm
1. Nam	2	1	2	3	2	2	12	
2. Anh								
3. Tân								
4. Hà								

		<i>Họ và tên (người đánh giá): Anh</i>						
		<i>Nhóm: Nhóm 1</i>						
Tiêu chí Tên thành viên trong nhóm		Sự nhiệt tinh và nghiêm túc	Đóng góp ý tưởng	Biết những gi gì được mong đợi	Tổ chức và quản lý nhóm	Làm việc nhóm	Tinh hiệu quả	Tổng diểm
1. Nam	2	1	1	2	2	2	3	11
2. Lan								
3. Tân								
4. Hà								

		<i>Họ và tên (người đánh giá): Tân</i>						
		<i>Nhóm: Nhóm 1</i>						
Tiêu chí Tên thành viên trong nhóm		Sự nhiệt tinh và nghiêm túc	Đóng góp ý tưởng	Biết những gi được mong đợi	Tổ chức và quản lý nhóm	Làm việc nhóm	Tinh hiệu quả	Tổng diểm
1. Nam	3	2	2	3	2	3	15	
2. Anh								
3. Lan								
4. Hà								

		<i>Họ và tên (người đánh giá): Hà</i>						
		<i>Nhóm: vd. Nhóm 1</i>						
Tiêu chí Tên thành viên trong nhóm		Sự nhiệt tinh và nghiêm túc	Đóng góp ý tưởng	Biết những gi được mong đợi	Tổ chức và quản lý nhóm	Làm việc nhóm	Tinh hiệu quả	Tổng diểm
1. Nam	3	2	2	2	2	1	2	12
2. Anh								
3. Tân								
4. Lan								



Tính tổng tất cả các điểm các thành viên nhóm đánh giá cho Nam, kết quả:

$$\text{Tổng số điểm} = 12 + 11 + 15 + 12 = 50$$

Hệ số đánh giá đồng đẳng = Tổng số điểm: (Số lượng thành viên đánh giá x số lượng tiêu chí x2) = 50: (4x6x2) = 50:48 = 1.04

Hệ số đánh giá đồng đẳng của Nam là 1.04

Bước 3: Đánh giá kết quả công việc của Nam

Điểm số đánh giá của giáo viên x hệ số đánh giá đồng đẳng của Nam

$$7 \times 1.04 = 7.28$$

Lưu ý: Trên các phiếu đánh giá trên dành cho Nam, tiêu chí "Biết những gì được mong đợi" và "Làm việc nhóm", có điểm số 1 xuất hiện một lần trong mỗi tiêu chí. Điểm số này sẽ được thay bằng số trung bình giả định (là số 2). Và nếu như thế, hệ số đánh giá đồng đẳng của Nam sẽ là:

$$\text{Hệ số đồng đẳng} = 52: (4x6x2) = 1.08$$

Điểm số cuối cùng của Nam sẽ là: $7 \times 1.08 = 7.56$

Công cụ 2: Chia điểm số

Bước 1: Giáo viên đánh giá sản phẩm của nhóm.

Bước 2: Nhân số điểm đánh giá của giáo viên với số lượng thành viên trong nhóm.

Bước 3: Mỗi thành viên của nhóm phân bổ số điểm này cho tất cả các thành viên trong nhóm (bao gồm cả chính mình).

Bước 4: Mỗi thành viên tính tổng điểm đánh giá của các thành viên khác và của mình.

Bước 5: Mỗi thành viên chia số điểm đó cho số lượng các thành viên trong nhóm, sẽ ra số điểm cuối cùng của thành viên đó.

Bước 6: Giáo viên và học sinh phản hồi.

Ví dụ:

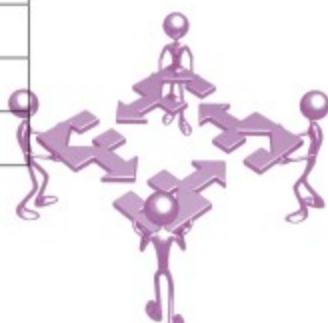
Đánh giá kết quả công việc của mỗi thành viên nhóm 1 (Lan, Nga và Tân).

Bước 1: Giáo viên đánh giá sản phẩm của nhóm : 6 điểm

Bước 2: Nhân số điểm đánh giá của giáo viên với số lượng thành viên trong nhóm : $6 \times 3 = 18$

Bước 3: Mỗi thành viên trong nhóm phân bổ số điểm này cho tất cả các thành viên trong nhóm, bao gồm cả chính mình

	Lan	Nga	Tân
Lan cho	8	4	6
Nga cho	6	6	6
Tân cho	7	5	6



Bước 4: Mỗi thành viên tính tổng điểm đánh giá của các thành viên khác và của mình.

Lan được: $(8 + 6 + 7) = 21$ điểm

Nga được: $(4 + 6 + 5) = 15$ điểm

Tân được: $(6 + 6 + 6) = 18$ điểm

Bước 5: Mỗi thành viên chia số điểm đó cho số lượng các thành viên trong nhóm, sẽ ra số điểm cuối cùng của thành viên đó.

Số điểm của Lan: $21/3 = 7$

Số điểm của Nga: $15/3 = 5$

Số điểm của Tân: $18/3 = 6$

Bước 6: Giáo viên và học sinh phản hồi.

Công cụ 3: Kết quả của cả nhóm + một số bổ sung

Bước 1: Giáo viên đánh giá sản phẩm của nhóm.

Bước 2: Học sinh đánh giá lẫn nhau theo thang điểm sau:

+1 = đóng góp lớn

0 = trung bình

-1 = đóng góp nhỏ

Bước 3: Cộng tổng các điểm số đánh giá mỗi thành viên trong nhóm và chia cho số lượng thành viên đánh giá.

Bước 4: Cộng điểm số chung của cả nhóm với điểm số trung bình kết quả đánh giá đồng đẳng của mỗi người học.

Bước 5: Giáo viên và học sinh phản hồi.

Ví dụ :

Đánh giá kết quả công việc của Lan trong nhóm 1 (Lan, Nga, Tân)

Bước 1: Giáo viên đánh giá sản phẩm của nhóm: 7 điểm

Bước 2: Học sinh đánh giá lẫn nhau

Nga đánh giá Lan: +1

Tân đánh giá Lan: 0

Bước 3: Cộng tổng các điểm số đánh giá mỗi thành viên trong nhóm và chia cho số lượng thành viên đánh giá

$$+1 + 0 = 1 : 2 = 0.5$$

Bước 4: Cộng điểm số chung của cả nhóm với điểm số trung bình kết quả đánh giá đồng đẳng của mỗi người học

Số điểm cuối cùng của Lan là: $7 + 0.5 = 7.5$



Phụ lục 5c. Đánh giá qua thực tiễn (authentic assessment)

Đánh giá qua thực tiễn đưa ra cho người học những thách thức thực tế và thường được dựa trên cơ sở năng lực thực hiện qua thực tiễn: người học được yêu cầu áp dụng/chứng minh kiến thức, kỹ năng, hoặc năng lực bằng bất kỳ cách nào họ thấy phù hợp. Một số ví dụ về đánh giá qua thực tiễn bao gồm cả mô phỏng và sắm vai. Đánh giá qua thực tiễn:

- Khuyến khích tập hợp một số ý tưởng từ chủ đề
- Bao gồm cả hoạt động viết và các hoạt động khác như tính toán
- Thường có một sản phẩm tổng hợp: một bài luận, một kế hoạch bài học, một hệ thống bài toán cho người khác giải

Ví dụ

Ví dụ

Lớp đi thăm Viện bảo tàng nghệ thuật Ai cập

Nhiệm vụ:

Hướng dẫn nhóm đi tham quan bảo tàng theo cách có sự tương tác.



Phụ lục 5d: Giá trị của đánh giá qua thực tiễn

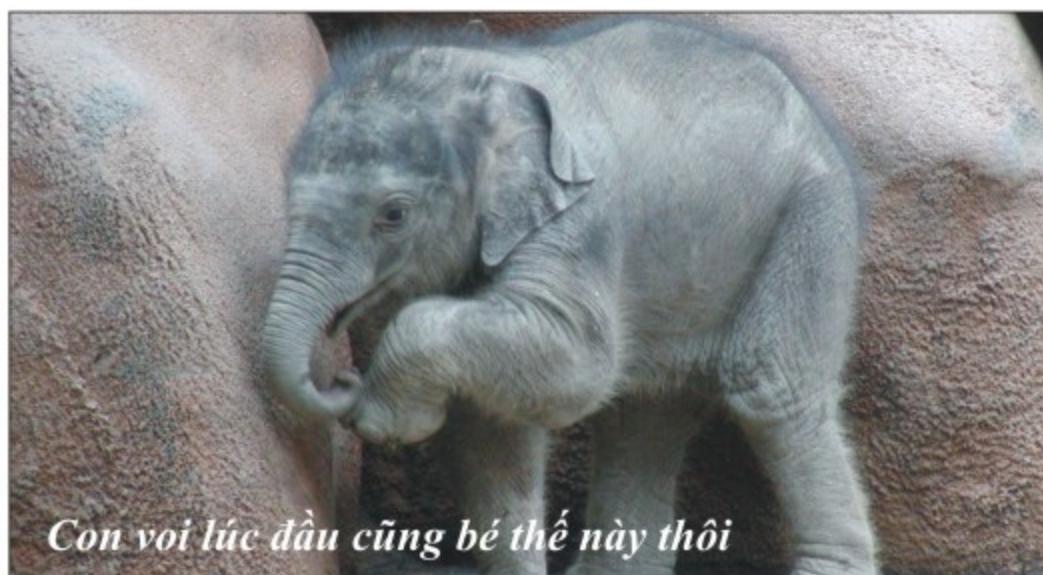
- Đánh giá qua thực tiễn giúp đánh giá một tập hợp các kỹ năng. Đây được xem là phương pháp đánh giá công bằng hơn và ít phân biệt đối xử hơn. Theo đó, đánh giá qua thực tiễn sẽ có tác dụng nâng cao khả năng tiếp cận giáo dục đại học và có lẽ mở rộng mức độ thành công giúp gắn việc học với thực tế cuộc sống.
- Đây là hình thức đánh giá khả năng học tập của người học một cách đáng tin cậy bởi vì nó không bị phụ thuộc vào một phương pháp đánh giá duy nhất. Đánh giá qua thực tiễn công nhận rằng tất cả các cá nhân đều có những điểm mạnh và điểm yếu, bằng việc đánh giá năng lực của một cá nhân thông qua một loạt kỹ năng một cách cân bằng và đáng tin cậy. "Đừng cho tất cả quả trứng vào một sọt!"



- Đánh giá qua thực tiễn áp dụng một cách tiếp cận tích cực trong giáo dục bằng việc mở rộng mạng lưới đánh giá, nó cung cấp cho người học một loạt kỹ năng để chứng minh mức độ hiểu biết của họ nhiều đến đâu.
- Hình thức đánh giá này thường mang tính chất đánh giá quá trình và do đó thúc đẩy việc học của người học có hiệu quả và có động lực. Việc cung cấp thông tin phản hồi kịp thời và mang tính xây dựng sẽ giúp phát hiện và xóa bỏ những hiểu lầm, đồng thời người học có thể cải thiện nếu cần thiết. Quy trình này đảm bảo thúc đẩy người học, giúp họ điều chỉnh để có phương pháp học chắc hơn và ổn định hơn. Nếu người học thực sự không biết các em đang làm sai điều gì (vì không bao giờ được thông báo), thì điều này có thể dẫn tới sự ức chế và mất đi sự quan tâm hay hứng thú của họ đối với môn học.
- Các hình thức đánh giá này cần thúc đẩy sự hứng thú của cả giáo viên và người học. "Sự đa dạng chính là gia vị của cuộc sống!"
- Người học học tập và được đánh giá về rất nhiều kỹ năng và trong các tình huống khác nhau. Đánh giá có thể bao gồm việc người học chứng minh rằng các em 'biết cách làm thế nào' thay vì chỉ 'biết về điều gì'.
- Các phương pháp đánh giá mới thường thiết thực hơn, bao gồm sắm vai, làm mẫu, và phân công nhiệm vụ cụ thể; người học phát triển sự hiểu biết về cách áp dụng các kỹ năng và kiến thức cụ thể hơn cả trong và ngoài môi trường học tập.
- Đánh giá qua thực tiễn thường được xem là một chiến lược để hỗ trợ học tập sâu thay vì học tập hời hợt (học nông).

Phụ lục 5e: Suy ngẫm

Bạn thấy gì trong bức tranh này?



Phụ lục 5f: Cách giới thiệu các hình thức đánh giá khác nhau

Với nhiều hình thức đánh giá khác nhau, người học tham gia tích cực vào hoạt động đánh giá bản thân và người khác. Trong vai trò mới này, các em đôi lúc sẽ hoài nghi liệu bạn học có khả năng cung cấp thông tin phản hồi để nâng cao việc học tập của họ hay không. Vì thế, giáo viên cần trang bị cho người học áp dụng các hình thức đánh giá này và dành thời gian hướng dẫn các em cách áp dụng, theo đó hình thức đánh giá mới sẽ có những đóng góp thiết thực đến quy trình học tập:

- Từng bước giới thiệu các hình thức đánh giá mới này trong khi tiếp tục áp dụng các hình thức đánh giá truyền thống. Bắt đầu bằng việc tự áp dụng các bảng kiểm và phiếu hướng dẫn đánh giá theo tiêu chí; sau đó là chuyển sang đánh tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng.
- Xây dựng một môi trường lớp học hỗ trợ trong đó người học cảm thấy thoải mái với nhau.
- Giải thích cơ sở cho việc áp dụng các hình thức đánh giá mới.
- Tạo điều kiện cho người học tham gia thảo luận về đánh giá. Yêu cầu người học suy nghĩ về những giá trị và hạn chế của các hình thức đánh giá truyền thống, đồng thời giúp các em thấy rõ các cách thức đánh giá mới có thể giúp đánh giá mức độ sử dụng ngôn ngữ của các em.
- Hướng dẫn người học cách tự duy và đánh giá năng lực của bản thân và của người khác (xem thông tin chi tiết ở các phần về tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng).

Khi người học thấy rằng họ được hưởng lợi từ việc đánh giá bản thân và đánh giá người khác, giáo viên có thể mở rộng các hình thức đánh giá mới này trong lớp học. Đối với giáo viên, cần bắt đầu từ những chi tiết nhỏ để không bị quá tải bởi công việc và công cụ mới.



Phụ lục 6**Học liệu cho Hoạt động 6****Phụ lục 6a:**

Ghép từng công cụ đánh giá với nội dung mô tả tương ứng bên dưới.

Thẻ kiểm tra**Hồ sơ học tập****Đánh giá qua thực tiễn****Đánh giá đồng đẳng****Kể lại chuyện****Phiếu hướng dẫn
đánh giá theo tiêu chí****Cùng đánh giá****Học tập theo dự án****Tập san****Tôn vinh học tập****Bản đồ tư duy****Nhật ký đọc****Ghi chép ngắn****Trình bày miệng****Hồ sơ đọc**

Công cụ tổ chức theo hướng đồ họa, giúp học sinh động não và thể hiện các ý tưởng và khái niệm.

Một sự kiện mà ở đó người học có cơ hội chia sẻ kiến thức, hiểu biết của các em về một số lĩnh vực môn học với bạn học, với giáo viên và phụ huynh.

Một hoạt động tương đối dễ kéo dài trong 5 phút nhằm kiểm tra kiến thức của người học trước, trong và sau một bài học hoặc một đơn vị học trình. Người học trả lời 3 câu hỏi do giáo viên đưa ra. Giáo viên có thể đọc nhanh câu trả lời và lập kế hoạch cho việc giảng dạy cần thiết.

Là một hình thức đánh giá thường xuyên thông qua việc quan sát người học trong lớp học. Những ghi chép không chính thức này cung cấp cho giáo viên thông tin về mức độ người học xử lý thông tin, phối hợp với người học cũng như những quan sát tổng hợp về cách học, thái độ và hành vi học tập.

Người học được phép chia sẻ kiến thức qua trao đổi thảo luận. Một số người học có thể chọn cách trình bày miệng bằng việc sử dụng truyền thông đa phương tiện.

Sau khi người học đọc một câu chuyện hoặc nghe ai đó đọc, yêu cầu các em kể lại câu chuyện giống như các em đang kể lại cho một người bạn chưa từng nghe về nó. Cần cho người học biết trước rằng các em sẽ được yêu cầu thực hiện điều này. Để phân tích việc kể lại chuyện theo cách định lượng, sử dụng một danh sách các nội dung quan trọng trong câu chuyện (bối cảnh, cốt truyện, giải pháp) và gắn một điểm số cho từng nội dung.

Là việc đánh giá trong đó một người học, một nhóm người học hoặc cả lớp cung cấp thông tin phản hồi bằng cách viết ra hoặc nói lại cho một người học khác. Học sinh có thể sử dụng các bảng kiểm, phiếu hướng dẫn đánh giá theo tiêu chí hoặc trả lời bằng văn bản đối với sản phẩm của một bạn khác.

Là chiến lược giảng dạy trong đó thử thách người học khám phá các câu trả lời cho câu hỏi của mình thông qua việc khám phá thực tế. Đây là những cơ hội học tập sâu nhằm thúc đẩy người học và tích hợp nhiều mục tiêu chương trình giáo dục.



Yêu cầu người học lưu trữ một hồ sơ tất cả tài liệu đọc độc lập của các em ở trường và ở nhà. Hồ sơ này cần chứa đựng các tác phẩm đã hoàn thành và những tác phẩm mới bắt đầu nhưng chưa hoàn thành. Ngoài tên của cuốn sách (bài báo,...) và tác giả, hồ sơ cần chứa đựng những phản hồi cá nhân đối với tuyển tập. Việc thảo luận định kỳ nội dung hồ sơ này sẽ giúp ta biết được mức độ phát triển của người học với tư cách là người đọc độc lập và gợi ý các cách thức để giáo viên có thể khích lệ bổ sung.

Là một tập hợp đại diện sản phẩm học tập của người học, thường bao gồm những sản phẩm tốt nhất cho tới nay và một số sản phẩm đang được hoàn thành để thể hiện quy trình thực hiện của người học.

Là tập hợp những thách thức thực tế và thường dựa trên cơ sở năng lực thực hiện: Người học cũng được yêu cầu áp dụng/chứng minh kiến thức, kỹ năng, hoặc năng lực theo bất kỳ cách nào mà các em thấy phù hợp.

Là một tập hợp các mong đợi của giáo viên để đánh giá mức độ hiểu biết của người học và tạo điều kiện cho người học biết được những mong đợi và những việc các em cần thực hiện để học tập đạt kết quả cao.

Có thể được sử dụng để đánh giá quy trình học tập và phát triển của người học. Chúng có thể ở dạng mở hoặc giáo viên có thể cung cấp các câu hỏi hướng dẫn, thu hoạch để người học trả lời, điều này thường cung cấp những thông tin về mức độ người học tổng hợp việc học tập của các em.

Là điều cơ bản đối với tất cả các lĩnh vực học tập, bởi vì người học thực hiện các quyết định đối với việc học của bản thân các em. Nó khuyến khích việc học ở cấp độ sâu, đồng thời khích lệ người học trở nên độc lập và có thể nâng cao động lực của mình.

Là sự kết hợp giữa tự đánh giá và đánh giá của người khác (giáo viên, bạn học...). Đây là sự đối thoại giữa người học và giáo viên nhưng sự đánh giá cuối cùng lại là của giáo viên.



Phụ lục 6b: Các công cụ đánh giá

Ghi chép ngắn– Một hình thức đánh giá thường xuyên thông qua việc quan sát người học trong lớp học. Những ghi chép không chính thức này cung cấp cho giáo viên thông tin về mức độ người học xử lý thông tin, phối hợp với người học cũng như những quan sát tổng hợp về cách học, thái độ và hành vi học tập.

Tôn vinh học tập– Một sự kiện mà ở đó người học có cơ hội chia sẻ kiến thức, hiểu biết của các em về một số lĩnh vực môn học với bạn học, với giáo viên và phụ huynh.

Cùng đánh giá– Sự kết hợp giữa tự đánh giá và đánh giá của người khác (giáo viên, bạn học...). Đây là sự đối thoại giữa người học và giáo viên nhưng sự đánh giá cuối cùng lại là của giáo viên.

Thẻ kiểm tra– Một hoạt động tương đối dễ kéo dài trong 5 phút nhằm kiểm tra kiến thức của người học trước, trong và sau một bài học hoặc một đơn vị học trình. Người học trả lời 3 câu hỏi do giáo viên đưa ra. Giáo viên có thể đọc nhanh câu trả lời và lập kế hoạch cho việc giảng dạy cần thiết.

Bản đồ tư duy– Công cụ tổ chức theo hướng đồ họa, giúp học sinh động não và thể hiện các ý tưởng và khái niệm.

Tập san– Có thể được sử dụng để đánh giá quy trình học tập và phát triển của người học. Chúng có thể ở dạng mở hoặc giáo viên có thể cung cấp các câu hỏi hướng dẫn, thu hoạch để người học trả lời, điều này thường cung cấp những thông tin về mức độ người học tổng hợp việc học tập của các em.

Trình bày miệng– Người học được phép chia sẻ kiến thức qua trao đổi thảo luận. Một số người học có thể chọn cách trình bày miệng bằng việc sử dụng truyền thông đa phương tiện.

Đánh giá đồng đẳng– Việc đánh giá trong đó một người học, một nhóm người học hoặc cả lớp cung cấp thông tin phản hồi bằng cách viết ra hoặc nói lại cho một người học khác. Học sinh có thể sử dụng các bảng kiểm, phiếu hướng dẫn đánh giá theo tiêu chí hoặc trả lời bằng văn bản đối với sản phẩm của một bạn khác.

Hồ sơ học tập– Một tập hợp đại diện sản phẩm học tập của người học, thường bao gồm những sản phẩm tốt nhất cho tới nay và một số sản phẩm đang được hoàn thành để thể hiện quy trình thực hiện của người học.

Học tập theo dự án– Là chiến lược giảng dạy trong đó thử thách người học khám phá các câu trả lời cho câu hỏi của mình thông qua việc khám phá thực tế. Đây là những cơ hội học tập sâu nhằm thúc đẩy người học và tích hợp nhiều mục tiêu chương trình giáo dục.



Hồ sơ đọc– Yêu cầu người học lưu trữ một hồ sơ tất cả tài liệu đọc độc lập của các em ở trường và ở nhà. Hồ sơ này cần chứa đựng các tác phẩm đã hoàn thành và những tác phẩm mới bắt đầu nhưng chưa hoàn thành. Ngoài tên của cuốn sách (bài báo,...) và tác giả, hồ sơ cần chứa đựng những phản hồi cá nhân đối với tuyển tập. Việc thảo luận định kỳ nội dung hồ sơ này sẽ giúp ta biết được mức độ phát triển của người học với tư cách là người đọc độc lập và gợi ý các cách thức để giáo viên có thể khích lệ bổ sung. Hồ sơ đọc có thể đưa vào hồ sơ người học.

Kể lại chuyện– Sau khi người học đọc một câu chuyện hoặc nghe ai đó đọc, yêu cầu các em kể lại câu chuyện giống như các em đang kể lại cho một người bạn chưa từng nghe về nó. Cần cho người học biết trước rằng các em sẽ được yêu cầu thực hiện điều này. Để phân tích việc kể lại chuyện theo cách định lượng, sử dụng một danh sách các nội dung quan trọng trong câu chuyện (bối cảnh, cốt truyện, giải pháp...) và gán một điểm số cho từng nội dung.

Phiếu hướng dẫn đánh giá theo tiêu chí– Một tập hợp các mong đợi của giáo viên để đánh giá mức độ hiểu biết của người học và tạo điều kiện cho người học biết được những mong đợi và những việc các em cần thực hiện để học tập đạt kết quả cao.

Tự đánh giá– Là điều cơ bản đối với tất cả các lĩnh vực học tập, bởi vì người học thực hiện các quyết định đối với việc học của bản thân các em. Nó khuyến khích việc học ở cấp độ sâu, đồng thời khích lệ người học trở nên độc lập và có thể nâng cao động lực của mình.

Đánh giá qua thực tiễn– Là tập hợp những thách thức thực tế và thường dựa trên cơ sở năng lực thực hiện: Người học cũng được yêu cầu áp dụng/chứng minh kiến thức, kỹ năng, hoặc năng lực theo bất kỳ cách nào mà các em thấy phù hợp.



Phụ lục 7**Học liệu cho Hoạt động 7****Phụ lục 7a: Mẫu phiếu hướng dẫn đánh giá theo tiêu chí**

Họ và tên: _____

Ngày tháng: _____

Phiếu hướng dẫn đánh giá bài giải toán



Mức độ					
Lĩnh vực (Loại hình)	Chuyên gia 4	Chuyên gia 3	Mới vào nghề 2	Tập sự 1	Điểm
Hiểu	<p>Lời giải thể hiện sự hiểu sâu về các khái niệm và quy trình toán học cần thiết để dẫn tới lời giải.</p> <p>Các khái niệm và quy trình toán học được áp dụng chính xác.</p>	<p>Lời giải hoàn chỉnh.</p> <p>Các khái niệm và quy trình toán học được áp dụng chính xác.</p>	<p>Đã có lời giải nhưng chưa hoàn chỉnh.</p> <p>Một số khái niệm toán học được áp dụng, nhưng không phải tất cả những khái niệm cần thiết. Một số, nhưng không phải tất cả, quy trình được áp dụng chính xác</p>	<p>Không có lời giải hoặc lời không phù hợp.</p> <p>Các khái niệm hoặc quy trình toán học không phù hợp được áp dụng.</p>	



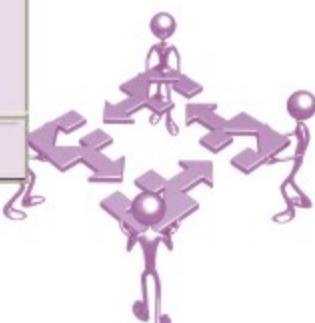
Mức độ					
Lĩnh vực (Loại hình)	Chuyên gia 4	Chuyên gia 3	Mới vào nghề 2	Tập sự 1	Điểm
Lập luận	Áp dụng một chiến lược hiệu quả đưa trực tiếp tới lời giải chính xác.	Áp dụng một chiến lược dẫn tới lời giải. Áp dụng các lập luận và quy trình toán học hiệu quả.	Biết một số kiến thức cần thiết để tìm ra lời giải nhưng không tìm ra lời giải hoàn chỉnh.	Không có minh chứng về chiến lược hoặc chiến lược thể hiện không phù hợp.	
Giao tiếp	Có thể kiểm chứng lời giải và đánh giá tính phù hợp của nó. Thể hiện các quan sát và kết nối toán học	Tất cả các phần của lời giải đều chính xác.	Không hoàn thành tất cả các quy trình toán học mà bài toán cần. Một số phần có thể đúng, nhưng không đến được đáp	Có nhiều lỗi trong quy trình toán học theo đó không đưa ra được lời giải đúng.	



Phiếu hướng dẫn đánh giá theo tiêu chí về tính cộng tác

Họ và tên: _____

	Bắt đầu 1	Đang phát triển 2	Hoàn thiện 3	Mẫu mục 4	Điểm
Đóng góp					
Nghiên cứu & Thu thập thông tin	Không thu thập bất kỳ thông tin gì liên quan đến chủ đề.	Thu thập rất ít thông tin – một số liên quan đến chủ đề.	Thu thập những thông tin cơ bản – hầu hết liên quan đến chủ đề.	Thu thập nhiều thông tin – tất cả đều liên quan đến chủ đề.	
Chia sẻ thông tin	Không chia sẻ bất kỳ thông tin gì cho các thành viên trong nhóm.	Chia sẻ rất ít thông tin – một số liên quan đến chủ đề.	Chia sẻ những thông tin cơ bản – hầu hết liên quan đến chủ đề.	Chia sẻ nhiều thông tin – tất cả đều liên quan đến chủ đề.	
Đúng thời hạn	Không nộp bất kỳ bài làm nào.	Nộp muộn hầu hết các bài làm.	Nộp đúng hạn hầu hết các bài làm.	Nộp đúng hạn tất cả các bài làm.	
Chịu trách nhiệm					
Hoàn thành nghĩa vụ của nhóm	Không thực hiện bất kỳ nhiệm vụ được giao.	Thực hiện rất ít nhiệm vụ được giao.	Thực hiện hầu hết nhiệm vụ được giao	Thực hiện tất cả nhiệm vụ được giao	
Chia sẻ bình đẳng	Luôn phụ thuộc vào người khác để thực hiện công việc.	Hiếm khi thực hiện công việc được giao – thường cần được nhắc nhở.	Thường thực hiện công việc được giao – hiếm khi cần được nhắc nhở.	Luôn thực hiện công việc được giao mà không cần nhắc nhở.	
Trân trọng quan điểm của người khác					
Lắng nghe những thành viên khác trong nhóm	Luôn nói – không cho người khác nói.	Thường làm chủ hết phần nói – hiếm khi để người khác nói.	Lắng nghe, nhưng nói quá nhiều.	Lắng nghe và nói bằng nhau.	
Hợp tác với nhóm các thành viên khác trong nhóm	Thường cãi và với các thành viên khác.	Đôi khi cãi và	Hiếm khi cãi và	Không bao giờ cãi và với thành viên trong nhóm	
Dưa ra quyết định công bằng	Thường muốn mọi thứ theo cách của mình.	Thường thiên về phía các bạn thay vì xem xét mọi quan điểm.	Thường xem xét mọi quan điểm.	Luôn giúp đỡ nhóm đi tới một quyết định.	
				Tổng điểm	



Bảng đánh giá học sinh theo mảnh ghép (từ trang exemplar.com)

Mức độ	Giải quyết vấn đề	Lý lẽ và minh chứng	Giao tiếp	Mối liên hệ	Ký hiệu
Sơ cấp (mới biết) Phải nỗ lực Chưa có hoặc có rất ít hiểu biết	Tôi không hiểu vấn đề cần giải quyết	Tư duy toán học của tôi chưa đúng	Tôi không sử dụng ngôn ngữ/khái niệm toán học	Tôi không biết về vấn đề/con số trong bài toán.	Tôi không sử dụng các ký hiệu toán học để giải toán và giải thích bài
Sơ trung cấp (người học việc) Không rõ người học có hiểu hay không.	Tôi chỉ hiểu một phần của vấn đề. Cách giải quyết của tôi chỉ giúp giải được một phần của đề toán.	Một số tư duy toán học của tôi là đúng.	Tôi sử dụng một số ngôn ngữ/khái niệm toán học	Tôi cố gắng nhận biết một vài nội dung nhưng không phải là bài toán để giải quyết vấn đề.	Tôi cố gắng sử dụng các ký hiệu toán học để giải toán và giải thích bài giải nhưng vẫn mắc lỗi.
Trung cấp (người thực hành) Có hiểu biết rõ ràng Đáp ứng yêu cầu	Tôi hiểu vấn đề và cách giải toán của tôi. Tôi đưa ra câu trả lời đúng.	Tất cả tư duy toán học của tôi là đúng	Tôi sử dụng ngôn ngữ/khái niệm toán học trong suốt quá trình giải toán.	Tôi nhận biết được một số nội dung về bài toán	Tôi sử dụng các ký hiệu toán học để giải toán và giải thích bài giải một cách chính xác
Cao cấp (chuyên gia) Có hiểu biết sâu	Tôi hiểu vấn đề. Tôi sử dụng quy luật, và/hoặc chứng minh được cách giải của tôi là đúng	Tôi chứng tỏ được là tôi có nhiều hiểu biết về bài toán hơn là những gì tôi trình bày trong kế hoạch giải toán. Hoặc tôi giải thích được cách giải của mình.	Tôi sử dụng ngôn ngữ/khái niệm toán học chuyên sâu/cụ thể trong suốt quá trình giải toán.	Tôi nhận biết một điều trong bài toán có thể được sử dụng để mở rộng cách giải của mình và/hoặc tôi có thể liên hệ cách giải bài toán này với cách giải bài toán khác	Tôi sử dụng các ký hiệu toán học khác để giúp giải quyết vấn đề và giải thích bài giải theo một cách



Phiếu đánh giá môn Khoa học (Tiểu học) (từ Exemplar 2009)

Trình độ	Công cụ môn khoa học	Cách làm/ diễn giải	Giao tiếp	Khái niệm Khoa học
Sơ cấp (mới biết) Làm quen Chưa có hoặc có rất ít hiểu biết	Tôi không sử dụng các công cụ khoa học. Tôi không có dữ liệu	Tôi không theo thứ tự các bước trong quy trình	Tôi không lưu lại các ý kiến/kết quả và không chia sẻ các ý kiến/kết quả đó với ai.	Tôi chưa hiểu khái niệm.
Sơ trung cấp (người học việc) Người học có một số hiểu biết nhất định	Tôi thử sử dụng một số công cụ khoa học và đã có một số dữ liệu	Tôi thực hiện các bước theo quy trình	Tôi bắt đầu lưu lại và chia sẻ các ý kiến/kết quả thu được.	Tôi đã hiểu được một số khái niệm.
Trung cấp (người thực hành) Có nhiều hiểu biết Đáp ứng yêu cầu	Tôi sử dụng các công cụ khoa học và có dữ liệu hoàn chỉnh.	Tôi thực hiện các bước theo quy trình (được sắp xếp).	Tôi lưu lại và chia sẻ các ý kiến/kết quả thu được.	Tôi đã hiểu tất cả các khái niệm
Cao cấp (chuyên gia) Có hiểu biết sâu Vượt trên cả yêu cầu	Tôi sử dụng thành thạo các công cụ khoa học và có dữ liệu hoàn chỉnh. Tôi có thể minh họa.	Tôi thực hiện các bước theo quy trình (được sắp xếp). Tôi có nhiều mối liên hệ.	Tôi lưu lại và chia sẻ các ý kiến/kết quả thu được. Tôi cũng lưu lại các chi tiết và đặt ra các câu hỏi.	Tôi đã hiểu tất cả các khái niệm. Tôi có thể dạy lại cho người khác. Các ý kiến/kết quả thu được của tôi 'tỏa sáng'.



Phụ lục 7b: Phiếu hướng dẫn đánh giá theo tiêu chí (rubric)

Phiếu hướng dẫn đánh giá theo tiêu chí là một công cụ đánh giá thể hiện các yêu cầu về chất lượng. Phiếu hướng dẫn đánh giá theo tiêu chí giúp người học tự định hướng và tự đánh giá cũng như làm công cụ giao tiếp giữa người học và giáo viên.

Nội dung của một phiếu hướng dẫn đánh giá theo tiêu chí

Phiếu hướng dẫn đánh giá theo tiêu chí là một tập hợp các tiêu chí thường được liên hệ với mục tiêu học tập và được sử dụng để đánh giá hoặc thông báo về sản phẩm, năng lực thực hiện, hoặc quá trình thực hiện nhiệm vụ của người học.

Phiếu hướng dẫn đánh giá theo tiêu chí bao gồm một hoặc nhiều khía cạnh như năng lực thực hiện được đánh giá, các khái niệm và/hoặc ví dụ làm sáng tỏ những yếu tố đang được đánh giá và một thang điểm cho từng khía cạnh. Các khía cạnh thường được gọi là **tiêu chí**, thang đánh giá được gọi là **mức độ**, và định nghĩa được gọi là **thông tin mô tả**.

- Sử dụng các mức độ theo số chẵn (thường là 4 hoặc 6) nếu bạn cần phân biệt giữa hai thái cực: người học 'đạt' và 'chưa đạt'.
- Sử dụng các mức độ theo số lẻ nếu bạn muốn có một mức năng lực trung bình.

Các mức độ trong phiếu hướng dẫn đánh giá theo tiêu chí

- Phiếu hướng dẫn đánh giá theo tiêu chí gồm các mức độ của năng lực thực hiện và các thông tin mô tả ứng với mỗi mức độ.
- Các mức độ có thể là:

Người mới bắt đầu/Người mới thử việc/Người thực hiện/Chuyên gia

Hoặc

Bắt đầu/Đang phát triển/Hoàn thiện/Mẫu mực

Hoặc một thang 5 điểm, trong đó điểm 5 là điểm cao nhất.

Ví dụ:

Thang Ngôn ngữ Châu Âu, dựa trên Khung Tham chiếu Ngôn ngữ chung Châu Âu (CEFR) chia người học thành 3 nhóm chính và 6 mức độ như sau.

A Kỹ năng nói cơ bản

- A1 Bắt đầu
- A2 Cơ bản
- B Kỹ năng nói độc lập
- B1 Trung bình
- B2 Trên trung bình

C Kỹ năng nói thành thạo

- C1 Tiến bộ
- C2 Thành thạo



CEFR mô tả những gì người học được kỳ vọng có thể làm trong từng kỹ năng đọc, nghe, nói, viết ở từng cấp độ.

Giáo viên cần cùng với người học đặt tên cho từng cấp độ. Người học thích đặt tên cho các mức: Các em có thể sẽ đưa ra những cái tên như "Tuyệt!" cho mức cao nhất và "Tệ lắm" cho mức thấp nhất; hoặc thêm các bức tranh cạnh thông tin mô tả của mức độ tương ứng. Các em thường rất thích những điều này.

Các bước xây dựng một phiếu hướng dẫn đánh giá theo tiêu chí

Phiếu hướng dẫn đánh giá theo tiêu chí giúp người học trở thành những người đánh giá sâu sắc công việc của bản thân và của người khác, đồng thời giảm thiểu lượng thời gian mà giáo viên cần có để đánh giá năng lực của người học. Sau đây là một quy trình gồm 7 bước để xây dựng và sử dụng một phiếu hướng dẫn đánh giá theo tiêu chí:

1. Yêu cầu người học xem xét các mô hình sản phẩm 'tốt' và 'chưa tốt'. Giáo viên có thể cung cấp các bài làm mẫu với các mức chất lượng khác nhau để người học tham khảo.
2. Liệt kê các tiêu chí được sử dụng trong phiếu hướng dẫn đánh giá theo tiêu chí và thảo luận về vấn đề như: thế nào là một sản phẩm có chất lượng. Trong quá trình xây dựng danh sách tiêu chí, giáo viên cũng có thể bước đầu đánh giá được khả năng viết của người học.
3. Phân chia từng bước các mức độ chất lượng. Các mức độ phân bậc này cần phải mô tả chính xác mức chất lượng tương ứng (từ kém đến tốt). Thông tin mô tả này có thể dựa vào nội dung thảo luận về những mẫu sản phẩm 'tốt' và 'chưa tốt'. Việc sử dụng số lượng vừa phải các mức độ sẽ đảm bảo được phiếu hướng dẫn đánh giá theo tiêu chí đó thân thiện với người dùng.
4. Áp dụng thử. Người học có thể thử nghiệm phiếu hướng dẫn đánh giá theo tiêu chí đối với các bài làm mẫu do giáo viên cung cấp. Phản thực hành này có thể gây dựng sự tự tin của người học bằng cách chỉ cho các em cách giáo viên sẽ sử dụng phiếu hướng dẫn đánh giá theo tiêu chí để chấm bài làm của các em như thế nào. Đồng thời, nó cũng thúc đẩy sự thống nhất giữa giáo viên và người học về mức độ tin cậy của phiếu hướng dẫn đánh giá theo tiêu chí.
5. Sử dụng phiếu hướng dẫn đánh giá cho hoạt động tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng (đánh giá lẫn nhau).
6. Điều chỉnh công việc dựa trên thông tin phản hồi thu được. Khi người học sửa bài của mình, giáo viên có thể đôi lúc yêu cầu các em dừng lại và tự đánh giá, sau đó cho và nhận thông tin đánh giá từ các bạn. Nội dung điều chỉnh cần phải dựa trên thông tin phản hồi mà các em nhận được.
7. Sử dụng để đánh giá việc giảng dạy của giáo viên. Giáo viên sử dụng chính phiếu hướng dẫn đánh giá theo tiêu chí mà người học sử dụng để đánh giá công việc của mình.



Vai trò của phiếu hướng dẫn đánh giá theo tiêu chí

Lợi thế quan trọng của phiếu hướng dẫn đánh giá theo tiêu chí là giúp thể hiện rõ sự thành công trong lớp học, thiết lập các chuẩn tham chiếu rõ ràng về thành tích đạt được. Bằng việc chia sẻ phiếu hướng dẫn đánh giá theo tiêu chí với người học, người học sẽ biết được các mong đợi của giáo viên và theo đó biết được những gì sẽ được xem là sản phẩm có chất lượng. Với phiếu hướng dẫn đánh giá theo tiêu chí, việc đánh giá sẽ trở nên khách quan, và nhất quán. Ngoài ra, phiếu hướng dẫn đánh giá theo tiêu chí khiến cho hoạt động đánh giá trở nên hiệu quả hơn. Thời gian dành cho hoạt động xây dựng một hướng dẫn chấm điểm sẽ được bù đắp bằng tính dễ dàng và tốc độ trong chấm điểm thực tế.

Hướng dẫn đánh giá theo tiêu chí được sử dụng một cách khác nhau trong các giai đoạn đánh giá khác nhau:

- Trong giai đoạn tiền đánh giá, phiếu hướng dẫn đánh giá theo tiêu chí được sử dụng để làm rõ mong đợi (của giáo viên đối với người học) và phương pháp chấm điểm cùng với người học. Kết quả là, người học có thể thực hiện tự đánh giá trước khi giao nộp sản phẩm của mình.
- Trong giai đoạn đánh giá, hướng dẫn giúp người đánh giá tập trung vào các tiêu chí đã được lập ra từ trước và đánh giá chất lượng bài làm của người học một cách khách quan.
- Trong giai đoạn hậu đánh giá, người học được cung cấp thông tin chấm điểm kèm theo sự giải thích rõ ràng về kết quả đó. Họ sẽ được nhận thức về những điểm mạnh và những điểm cần khắc phục của mình.

Đặc điểm của cho một phiếu hướng dẫn đánh giá theo tiêu chí tốt:		
_____	Phạm trù đánh giá	Các tiêu chí đánh giá có phản ánh mục tiêu học tập chính không?
_____	Mức độ	Hướng dẫn có các mức khác nhau được đặt tên và giá trị điểm số không?
_____	Tiêu chí	Các thông tin mô tả có rõ ràng không? Chúng có được thể hiện theo một chuỗi liên kết và đảm bảo cho sự phát triển của người học không?
_____	Thân thiện với người học	Ngôn ngữ có rõ ràng và dễ hiểu cho người học không?
_____	Thân thiện với giáo viên	Hướng dẫn này có dễ sử dụng đối với giáo viên không?
_____	Tính phù hợp	Hướng dẫn này có thể đánh giá sản phẩm công việc được không? Nó có thể được dùng để đánh giá nhu cầu không? Người học có thể xác định dễ dàng những lĩnh vực phát triển cần thiết không?



Phụ lục 7c: Ví dụ về phiếu hướng dẫn đánh giá theo tiêu chí tổng thể và phiếu hướng dẫn đánh giá theo tiêu chí phân tích:

Phiếu hướng dẫn đánh giá theo tiêu chí tổng thể

Tiến bộ 3 điểm	Dự án của người học có giả thuyết, quy trình, đã thu thập dữ liệu và phân tích kết quả. Dự án được giải quyết một cách thấu đáo và những phát hiện phù hợp với dữ liệu thu thập. Có một số chỗ thiếu chính xác nhưng không ảnh hưởng đến chất lượng chung.
Trung bình 2 điểm	Dự án của người học có thể có giả thuyết, quy trình, thu thập dữ liệu và phân tích kết quả. Dự án được giải quyết chưa thực sự thấu đáo; còn bỏ qua một số khía cạnh. Dự án có một số ít chỗ chưa chính xác gây ảnh hưởng đến chất lượng chung.
Hạn chế 1 điểm	Dự án của người học thể có giả thuyết, quy trình, đã thu thập dữ liệu và phân tích kết quả. Dự án có vài điểm chưa chính xác gây ảnh hưởng đến chất lượng của chung.

Phiếu hướng dẫn đánh giá theo tiêu chí phân tích

Tiêu chí	4 điểm	3 điểm	2 điểm	1 điểm
Có một kế hoạch nghiên cứu	Kế hoạch thấu đáo	Kế hoạch thiếu một số chi tiết	Kế hoạch thiếu những chi tiết quan trọng	Kế hoạch không hoàn chỉnh và còn nhiều hạn
Sử dụng tài liệu	Quản lý tất cả các tài liệu một cách có trách nhiệm	Thường xuyên sử dụng tài liệu có trách nhiệm	Quản lý thiếu quy cách một số tài liệu	Không sử dụng tài liệu cẩn thận
Thu thập dữ liệu	Thu thập đầy đủ dữ liệu	Một số dữ liệu	Còn thiếu một số phần quan trọng của dữ liệu	Mới chỉ thu thập dữ liệu cho một số nội dung

Phụ lục 7d: Phiếu hướng dẫn đánh giá theo tiêu chí tổng thể và phiếu hướng dẫn đánh giá theo tiêu chí phân tích

Phiếu hướng dẫn đánh giá theo tiêu chí tổng thể (holistic rubric)

Phiếu hướng dẫn đánh giá theo tiêu chí tổng thể (holistic rubric) hay thang điểm tổng thể được dùng để đánh giá năng lực thực hiện một cách *tổng thể*. Từng điểm trên thang điểm tổng thể đều biểu trưng một ấn tượng/diểm nhấn tổng thể; một điểm tổng hợp sẽ được gắn với năng lực thực hiện. Chấm điểm tổng thể sẽ nhấn mạnh đến những gì người học làm tốt.

Chấm điểm tổng thể được áp dụng chủ yếu khi cần một phương pháp đánh giá tương đối nhanh nhưng vẫn nhất quán.



Phiếu hướng dẫn đánh giá theo tiêu chí phân tích (analytical rubric)

Các thang điểm phân tích được chia thành các phạm trù tách biệt biểu trưng cho các khía cạnh hoặc lĩnh vực năng lực. Ví dụ như, lĩnh vực năng lực viết có thể bao gồm nội dung, bố cục, từ vựng, ngữ pháp và kỹ thuật. Từng khía cạnh sẽ được chấm điểm riêng biệt, sau đó điểm của các khía cạnh sẽ được cộng lại để cho ra điểm tổng.

Phiếu hướng dẫn đánh giá theo tiêu chí theo hướng phân tích có hai ưu điểm:

- Giáo viên có thể gán chấm điểm cho các lĩnh vực khác nhau. Điều này sẽ cho phép giáo viên cho nhiều điểm hơn đối với những lĩnh vực quan trọng hơn đến sự thành công tổng thể của nhiệm vụ được giao. Chẳng hạn, trong một hướng dẫn chấm viết, lĩnh vực nội dung có thể chiếm tổng điểm 30, trong khi đó lĩnh vực kỹ thuật chỉ chiếm tổng điểm là 10.
- Chúng cung cấp thêm thông tin cho người học về những điểm mạnh và điểm cần khắc phục của một số khía cạnh trong năng lực thực hiện của người học.

Tuy nhiên, hình thức chấm điểm theo lối phân tích cũng đã bị chỉ trích bởi vì có thể tổng điểm từ các tiêu chí tách biệt có thể không phản ánh tổng thể chất lượng của sản phẩm. Việc cung cấp điểm thành phần cho từng lĩnh vực năng lực khác nhau của người học có thể sẽ chẳng mang lại cho giáo viên hay người học một sự đánh giá tốt nào về năng lực tổng thể của người học.

Phụ lục 7e: Hướng dẫn xây dựng phiếu hướng dẫn đánh giá theo tiêu chí

Bước 1: Xác định các tiêu chí đánh giá cùng với người học

Sử dụng thẻ chữ T

Việc làm thẻ chữ T sẽ là hỗ trợ trực quan cho việc xác định tiêu chí và phần mô tả cho từng tiêu chí.

► *Bước 1.1: Động não*

Trong bước này giáo viên có thể sử dụng các kỹ thuật suy nghĩ- chia sẻ-trao đổi, kỹ thuật khăn trải bàn, bản đồ tư duy, trình bày thảo luận vòng quanh để giúp người học đưa ra câu trả lời cho câu hỏi, Điều gì là quan trọng khi thể hiện năng lực trong hoạt động đánh giá? (Hay, "Bạn muốn tôi, là giáo viên xem điều gì ở sản phẩm của bạn?")

Người học viết ra tất cả các ý tưởng về các tiêu chí mà người học mong muốn giáo viên đánh giá kết quả của mình trên đầu thẻ chữ T. Giáo viên có thể bổ sung ý tưởng của mình (với tư cách là giáo viên)

► *Bước 1.2: Lựa chọn/phân loại tiêu chí*

Giáo viên yêu cầu người học xem phần kết quả của bước 1.1 để tìm ra những ý tưởng cùng nhóm để nhóm thành các tiêu chí chính (không nên sử dụng nhiều hơn 6 tiêu chí trong một phiếu hướng dẫn đánh giá). Trong quá trình này, giáo viên có thể hỏi những câu hỏi như:



- Các em có thấy những ý tưởng nào thuộc về nhau không?
- Các em có thấy những ý tưởng tương tự nhau không và có thể nhóm chúng lại thành một từ không?

Giáo viên có thể sử dụng mã màu hoặc một biểu tượng cụ thể nào đó để chỉ ra rằng các ý tưởng cùng nhóm và giải thích cho người học biết rằng sẽ dễ hơn nếu làm việc với một vài ý tưởng thay vì với nhiều ý tưởng. Giáo viên cùng người học sẽ cùng nhau rà soát các danh sách tiêu chí và viết các tiêu chí đã được chọn vào bên trái của thẻ chữ T.

► *Bước 1.3: Bổ sung thông tin mô tả của tiêu chí*

Người học cùng giáo viên bổ sung các thông tin mô tả vào bên cánh phải của thẻ chữ T, ứng với mỗi tiêu chí bên trái. Giáo viên hỏi người học xem có ý kiến bổ sung nào khác để hoàn thiện thẻ chữ T này không và yêu cầu người học chép thẻ chữ T này vào vở.

Lưu ý: Xây dựng tiêu chí là một câu chuyện không bao giờ có hồi kết. Vì thế, giáo viên và người học nên áp dụng thẻ chữ T (= các tiêu chí) một cách thường xuyên và đưa ra một số thay đổi nếu cần thiết.

Động não về các tiêu chí			
- - - -	- - - -	- - - -	- - - -
Tiêu chí (vd, cho bài trình bày) - vd: Nội dung	Mô tả chi tiết cho tiêu chí - vd. Chính xác, rõ ràng, phù hợp với nội dung		



Bước 2: Xây dựng các mức độ cho từng tiêu chí

Dựa trên bảng liệt kê tiêu chí và thông tin mô tả của từng tiêu chí (trên thẻ chữ T), giáo viên quyết định số lượng mức độ được sử dụng để đánh giá từng tiêu chí (3 mức, 4 mức hay 5 mức). Sau đó giáo viên/người học có thể đặt tên cho từng mức vào khung phiếu hướng dẫn đánh giá. Người học thích đặt tên cho các mức; chúng sẽ đưa ra những cái tên như "Tuyệt!" cho mức cao nhất và "Tệ" cho mức thấp nhất.

Tiêu chí 1	Tuyệt	Tốt	Bình thường	Tệ	Điểm
Tiêu chí 2					
Tiêu chí 3					
Tiêu chí 4					
Tiêu chí 5					

Bước 3: Gắn điểm cho mỗi mức độ, với điểm cao nhất ứng với mức cao nhất. Gắn các tiêu chí cụ thể và mô tả chi tiết cho từng mức độ. Viết các thông tin lên khung phiếu hướng dẫn đánh giá

	Tuyệt! 5	Tốt 4	Bình thường 3	Không tốt 2	Tệ 1	Điểm
Tiêu chí 1 <i>Vd: Nội dung</i>	<i>Nội dung rõ ràng, lôi cuốn, chính xác, phù hợp với chủ đề của bài trình bày</i>	<i>Nội dung chính xác, rõ ràng, phù hợp với chủ đề, nhưng thiếu rõ ràng và không phù hợp</i>	<i>Nội dung chính xác, nhưng đôi chỗ thiếu rõ ràng và không phù hợp</i>	<i>Một số nội dung thiếu chính xác, và rõ ràng. Nội dung không phù hợp với chủ đề và không lôi cuốn</i>	<i>Nhiều nội dung thiếu chính xác, không rõ ràng và không phù hợp với chủ đề</i>	
Tiêu chí 2						
Tiêu chí 3						
Tiêu chí 4						

Bước 4: Phân phát hoặc trình bày phiếu hướng dẫn đánh giá theo tiêu chí này cho người học khi các em thuyết minh về bài làm của mình. Khi đó, người học biết chính xác cần phải làm gì để đạt được mức cao nhất cho từng tiêu chí. Một thực tiễn lý tưởng là để người học sử dụng phiếu hướng dẫn đánh giá theo tiêu chí này đánh giá sản phẩm của bản thân và so sánh kết quả đánh giá đó với kết quả đánh giá của giáo viên.



Bước 5: Sau khi thử nghiệm hướng dẫn đánh giá với người học, đưa ra những sửa đổi và điều chỉnh cần thiết cho phù hợp với bài tập/nhiệm vụ được đánh giá.

Bước 6: Đính kèm một bản phiếu hướng dẫn đánh giá theo tiêu chí vào bài làm hoàn thiện của người học và kiểm tra mức độ phù hợp của từng tiêu chí. Giáo viên có thể dễ dàng tính điểm phần trăm bằng cách chia cho tổng điểm.

Một số lưu ý khi xây dựng phiếu hướng dẫn đánh giá theo tiêu chí

- Giáo viên nên xác định tiêu chí cùng với người học (xem phụ lục 7h)
- Việc lựa chọn tiêu chí nào để đưa vào phiếu hướng dẫn đánh giá, phụ thuộc vào mong đợi của người học (các em mong muốn giáo viên đánh giá sản phẩm của mình ở khía cạnh nào) đồng thời phụ thuộc vào mục tiêu quan trọng của việc đánh giá (giáo viên muốn đánh giá năng lực nào của học sinh trong sản phẩm). Ngoài ra, phiếu hướng dẫn đánh giá này không những đánh giá kỹ năng, kiến thức của người học, mà đánh giá năng lực thực hiện và các năng lực khác nhau của người học. Vì thế, các tiêu chí cần thể hiện rõ điều này (vd. Ngoài việc đưa ra tiêu chí về nội dung, còn có thể có tiêu chí về tính sáng tạo, tính hợp tác, vv)

Phụ lục 7f: Bạn có đồng ý với các ý kiến sau không? Giải thích.

- Với các tiêu chí đánh giá, người học biết về các tiêu chí để tạo ra các sản phẩm chất lượng cao.
- Không có cái gọi là sự hoàn hảo.
- Phiếu hướng dẫn đánh giá theo tiêu chí và các tiêu chí đánh giá của người học là một phương tiện hữu hiệu để tư duy phê phán và đánh giá đồng đẳng.
- Phiếu hướng dẫn đánh giá theo tiêu chí thúc đẩy việc học tập của người học.
- Khi các nhiệm vụ trở nên phức tạp và mang tính chất mở, cần đảm bảo rằng có hơn một mô hình được áp dụng, theo đó người học hiểu được các chiến lược/cách khác nhau để đáp ứng được yêu cầu.
- Phiếu hướng dẫn đánh giá theo tiêu chí và các tiêu chí đánh giá sẽ không hữu ích trong các hội nghị cha mẹ học sinh.

Phụ lục 7g: Đáp án và giải thích cho ý kiến ở phụ lục 7f

- Khi người học thấy được các mô hình sản phẩm công việc đáp ứng được các yêu cầu và hiểu vì sao chất lượng sản phẩm đó lại đáp ứng các yêu cầu, họ sẽ bắt đầu so sánh năng lực thực hiện của bản thân với những bản mẫu đã được trình bày.



- Với phiếu hướng dẫn đánh giá theo tiêu chí và tiêu chí đánh giá người học, người học học cách xác định giáo viên mong đợi điều gì từ họ. Khi các em tham gia vào việc đưa ra quyết định về các tiêu chí đánh giá, cảm giác thoải mái và sự tham gia của các em sẽ tăng lên. Ngoài ra, bằng cách này, giáo viên tạo điều kiện để người học tham gia vào quy trình giám sát và đánh giá quá trình học tập của người học. Khi người học cùng tham gia vào quy trình đánh giá, các em có thể nắm rõ quy luật của trò chơi, đặc biệt là bằng việc sử dụng các tiêu chí minh bạch và có ý nghĩa, thay vì để chúng chơi trò chơi 'đoán suy nghĩ của thầy cô giáo'.
- Phiếu hướng dẫn đánh giá theo tiêu chí mô tả các mức độ năng lực khác nhau và trở thành một cảm nang cho hoạt động học tập.
- Khi người học và giáo viên có thể thông báo với phụ huynh (trước, trong và sau bài làm kiểm tra) về những yêu cầu về năng lực thực hiện, thì một thông điệp rõ ràng và tích cực đã được chuyển đi. Phụ huynh thường muốn hỗ trợ việc học của con cái họ và đôi khi cảm thấy bất lực, bởi vì họ không biết chắc về mục đích dạy học của những nhiệm vụ mở.

Phụ lục 7h: Ưu điểm và nhược điểm của việc xác định tiêu chí đánh giá cùng với người học

Ưu điểm:

- Để người học biết các em được mong đợi gì;
- Làm sáng tỏ việc đánh giá bằng cách làm rõ yêu cầu của nhiệm vụ học tập (through qua ngôn ngữ phù hợp lứa tuổi);
- Giúp người học thấy rằng học tập chính là việc thu nạp những kỹ năng cụ thể (đối với cả những chủ đề học thuật cũng như những kỹ năng giải quyết vấn đề và kỹ năng sống);
- Tăng cường sự tham gia của người học vào quá trình đánh giá;
- Thúc đẩy tự duy của người học về chủ đề của nhiệm vụ học tập;
- Nâng cao năng lực thực hiện và/hoặc chất lượng sản phẩm;
- Là một cơ chế đánh giá công bằng hơn và trách nhiệm hơn, thay vì đánh giá theo chuẩn;



- Thúc đẩy các kỹ năng xã hội (biểu đạt, thảo luận, đàm phán, bảo vệ○);
- Đánh giá rõ ràng và phù hợp;
- Tránh sử dụng các tiêu chí không phù hợp/cá nhân;
- Cho người học cơ hội tự đánh giá để suy nghĩ về quá trình học tập của mình;
- Cung cấp cơ hội cho người học và giáo viên cùng đánh giá chất lượng của một nhiệm vụ học tập, bài làm. Khi sự đánh giá của giáo viên và đánh giá của người học không thống nhất, họ có thể tổ chức một cuộc họp để thảo luận về các nội dung/phương pháp đánh giá.

Nhược điểm:

- Ở cấp độ thực hành, việc đánh giá theo tiêu chí đòi hỏi nỗ lực (và thời gian) thảo luận để đi đến thống nhất các tiêu chí.



Phụ lục 8**Học liệu cho Hoạt động 8****Phụ lục 8a: Công cụ phác họa chân dung thanh niên theo quá trình**

Công cụ đánh giá này được xây dựng nhằm phác họa một chân dung đầy đủ về những điểm mạnh và điểm yếu về năng lực người học khi bước vào những năm học trung học cơ sở. Người học và giáo viên cùng tham gia vào quá trình phác họa chân dung.

Công cụ này gồm tuyển tập tài năng của một người học, một tình huống đánh giá phức tạp trong nhóm, người học tự đánh giá các hoạt động đánh giá, năng lực thực hiện thực tế, cùng đánh giá (người học và giáo viên) và tự nhận thức.

Phụ lục 8b: Suy ngẫm**Công cụ phác họa chân dung thanh niên theo quá trình**

Suy nghĩ và thảo luận ứng dụng của công cụ này vào thực tế trường học của bạn

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Suy nghĩ và thảo luận về ảnh hưởng của công cụ này khi được áp dụng trong trường của bạn

.....
.....
.....
.....



Phụ lục 9**Học liệu cho Hoạt động 9****Phụ lục 9a: Đánh giá thường xuyên**

Thế nào là đánh giá thường xuyên/ liên tục (permanent assessment)?

.....

.....

.....

Mục đích của đánh giá thường xuyên/ liên tục là gì?

.....

.....

.....

Đặc điểm của đánh giá thường xuyên là gì?

.....

.....

.....

Phụ lục 9b: Hồ sơ học tập**Khái niệm về hồ sơ học tập**

Hồ sơ học tập là bộ sưu tập có hệ thống các hoạt động của người học trong thời gian liên tục. Bộ sưu tập này giúp người học và giáo viên đánh giá sự phát triển và trưởng thành của người học. Thông qua hồ sơ học tập người học hình thành một ý thức sở hữu về hồ sơ của mình để các em biết bản thân đã tiến bộ đến đâu và cần phải cải thiện ở mặt nào.



Hồ sơ học tập có thể được sử dụng trong các bước họp giữa giáo viên, học sinh và phụ huynh học sinh.

Nội dung hồ sơ học tập

Nội dung hồ sơ học tập khác nhau ứng với cấp độ của người học và phụ thuộc vào các nhiệm vụ bài làm mà người học được giao trong lớp. Bên cạnh các báo cáo hoàn thiện, bài thơ, thư,... hồ sơ học tập thường bao gồm cả bản thảo đầu tiên và thứ hai của các bài viết/bài tập. Ngoài ra, các hồ sơ đọc và đoạn ghi âm cũng có thể được đưa vào hồ sơ. Giáo viên nên khuyến khích người học xem lại hồ sơ của họ và chia sẻ với các bạn cùng lớp.

Tiêu chí lựa chọn các nội dung trong hồ sơ học tập

Hồ sơ học tập có thể trở nên quá nhiều thông tin (quá tải) và do đó khó quản lý nếu hầu hết các hoạt động và nhiệm vụ đều được đưa vào hồ sơ. Vì thế, giáo viên và người học nên thống nhất một số mục chính (thường là 5 hoặc 6) và tiêu chí lựa chọn các mục để đưa các sản phẩm vào hồ sơ một cách hợp lý.

Đánh giá hồ sơ

Việc đánh giá hồ sơ học tập được thực hiện ở 3 cấp độ: bản thân, bạn học, và giáo viên. Đối với mỗi nội dung trong hồ sơ, giáo viên nên yêu cầu người học mô tả ngắn gọn lý do chọn nội dung đó, nội dung đã học được và mục tiêu tương lai của mình, đồng thời yêu cầu người học chuẩn bị đánh giá tổng thể hồ sơ của mình.

Bạn cùng lớp cần được tham gia đánh giá hồ sơ. Nội dung đánh giá của bạn học có thể tập trung vào những điểm mạnh của hồ sơ theo cảm nhận, hay câu trả lời cá nhân cho một câu hỏi nào đó trong hồ sơ, hoặc gợi ý về một công việc tiếp theo cho bạn mình.

Việc đánh giá của giáo viên về hồ sơ học tập nên dựa trên đánh giá của chính người học và của bạn học. Mặc dù giáo viên hoàn toàn có quyền cho điểm về hồ sơ học tập của người học, nhưng điều quan trọng là giáo viên cần thảo luận điều đó với người học để tìm được tiếng nói chung cho mục đích trong tương lai.



Phụ lục 9c: Thảo luận về hồ sơ học tập:

Trả lời các câu hỏi sau:

Hồ sơ học tập gồm có những phần chính nào?

Cấu trúc hồ sơ có chặt chẽ không? Đó là cấu trúc đóng hay mở?

Ai chịu trách nhiệm về hồ sơ học tập?

Ưu điểm và nhược điểm của hồ sơ học tập là gì?

Hồ sơ người học – Trang mở đầu và Thư mục tài liệu

Trang mở đầu được gọi là trang chính/trang đầu tiên.

Thư mục tài liệu là bộ sưu tập minh chứng cụ thể.

Trang mở đầu có thể bao gồm nội dung gì?**Thư mục tài liệu có thể bao gồm những nội dung gì?**

Phụ lục 9d: Cấu trúc của hồ sơ học tập

Cấu trúc gợi ý

- 1 Trang bìa
- 2 Trang giới thiệu
- 3 Bảng chú dẫn
- 4 Mục tiêu
- 5 Thư mục tài liệu
- 6 Các minh chứng (minh chứng về sản phẩm, về quá trình, minh chứng về kiến thức)
- 7 Thông tin liên lạc
- 8 Kế hoạch phát triển cá nhân /các nhiệm vụ
- 9 Tiêu chí đánh giá /Đánh giá/Phản hồi

Trang bìa

Có thể được trang trí theo sở thích cá nhân (có thể bao gồm tên học sinh, lớp, môn học, hình ảnh)

Trang giới thiệu

Trang giới thiệu có thể bao gồm hình ảnh, bài viết hoặc bất kỳ thứ gì bạn thích, thậm chí cả âm nhạc và phim ảnh đối với hồ sơ điện tử (*xem video trong đĩa DVD*)

- Ảnh cá nhân
- Lời mở đầu
- Tóm tắt tiểu sử
- Thông tin cá nhân
- Thông tin về quá trình học tập

Bảng chú dẫn

Đưa ra những chú thích về cấu trúc của hồ sơ cũng như các ký hiệu (nếu có) được sử dụng trong hồ sơ

Mục tiêu

Mục tiêu của hồ sơ học tập này

Thư mục tài liệu:

Liệt kê các phần trong hồ sơ học tập

- Video/bảng tiếng
- Bài kiểm tra/Bài làm
- (Tự) đánh giá/nhận xét/phản hồi
- Bài thu hoạch
- Bài cảm nghĩ

Các minh chứng: những sản phẩm, chứng minh năng lực của người học

Kế hoạch phát triển cá nhân:

Người học tự đề ra kế hoạch phát triển cá nhân và mục tiêu riêng cho bản thân



Phụ lục 9f: Tiêu chí đánh giá hồ sơ học tập**Tiêu chí nào bạn chọn để đánh giá hồ sơ học tập?**

• Về bố cục của hồ sơ học tập

- Cấu trúc
- Sự hoàn chỉnh
- Tính đa dạng
- Đa mục đích
- Sáng tạo/độc đáo

• Về chất lượng minh chứng

- Tính xác thực
- Giá trị thời sự
- Phù hợp
- Số lượng
- Tính đa dạng

• Về chất lượng của việc tự nhận thức và tự đánh giá

- Nhận thức theo chủ đề
- Nhận thức về năng lực và trải nghiệm
- Nhận thức có chiều sâu
- Mức độ hiểu
- Sự tiến bộ
- Tư duy phê phán
- Tự nhận thức có ý nghĩa



Phụ lục 9k: Hồ sơ học tập và tự đánh giá hồ sơ học tập

Khung ra quyết định cho Hồ sơ học tập¹

Tôi muốn lập loại hồ sơ nào?

- Liên quan đến môn học
- Vượt ngoài phạm vi môn học

Môn học của hồ sơ này là gì?

Mục tiêu đánh giá

- Theo hướng đánh giá quá trình
- Theo hướng đánh giá kết quả

Hãy viết mục tiêu học tập của bạn

Hãy viết lại những mục tiêu quan trọng nhất theo ngôn ngữ học sinh

Loại hồ sơ học tập

- Hồ sơ tiến bộ
- Hồ sơ quá trình
- Hồ sơ thành tích
- Hồ sơ mục tiêu học tập



Hồ sơ học tập sẽ được dùng để

- Đánh giá
- Phỏng vấn giáo viên - người học

Nội dung (tùy thuộc vào loại hồ sơ người học):

- Nội dung sách giáo khoa
- Toàn bộ bài tập kèm theo giấy phản hồi từ giáo viên – hoặc những người khác.
- Ghi chú, khung và sơ yếu trích ngang tự làm
- Trích dẫn từ nhật ký hoặc sổ cái
- Báo cáo thư viện và/hoặc đề tài
- Đồ họa, bản đồ, biểu đồ
- Thiết kế, tranh ảnh, thành tích
- Phần mềm – chương trình máy tính
- Luyện tập: mô tả và thu hoạch
- Giấy chứng nhận và minh chứng về tiến bộ hoặc thành tích của bạn
- Phiếu tự đánh giá
- Nhận xét của các bạn về công việc của bạn.....(nêu tên công việc)

-
-
-
- Nội dung không nằm trong chương trình học: Nội dung được xác định bởi chính người học (tùy thuộc vào loại hồ sơ).
 - Công cụ
 - Mục lục
 - Cấu trúc chung bắt buộc người học phải tuân thủ

Tiêu chí đánh giá

- Hoàn chỉnh "Toàn bộ tài liệu được yêu cầu có đủ không?"
- Tính nguyên bản
- Tính xác thực "Nội dung trùng hợp với quy trình đã trải nghiệm?"



Người học có thể đề nghị giúp đỡ và phản hồi về quá trình học của họ trong những ngày sau đây:

Từ h đến h, vào ngày

Từ h đến h, vào ngày

Từ h đến h, vào ngày

Phản ánh cuối cùng về quy trình hoàn thiện hồ sơ:

Dạng viết

Dạng lời nói

Cánhân

Theo nhóm

¹ Dochy, F., Schelfhout W. & Janssens S. (2003). *Anders evalueren. Assessment in de onderwijspraktijk*. Leuven: LannooCampus

Tự đánh giá các phần trong hồ sơ học tập của bản thân

Hồ sơ học tập(họ và tên)



	Tên sản phẩm	Các khía cạnh tích cực/ hạn chế của sản phẩm	Trang
Bài làm toán tốt nhất Từ bài làm toán này, tôi có thể học những điều sau:			Tr. Tr
Bài làm ngôn ngữ tốt nhất Từ bài làm ngôn ngữ này, tôi có thể làm những điều sau:			Tr. Tr
Bài làm diễn đạt nghệ thuật tốt nhất Từ bài làm biểu đạt nghệ thuật này, tôi có thể học những điều sau:			Tr. Tr



Đánh giá hồ sơ học tập của bạn học**Tôi nghĩ gì về hồ sơ của bạn**

Sau khi đọc hồ sơ của bạn, tôi thấy có những ưu điểm sau đây:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Tôi nghĩ bạn có thể khai thác thêm về những chủ đề sau

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Tôi có những khuyến nghị cho bạn, đó là

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....



Tự đánh giá các phần trong hồ sơ học tập của bản thân**Tôi thích tạo hồ sơ của mình ở những điểm sau**

Trong hồ sơ học tập của mình, tôi thích thú nhất là phần

Bởi vì

Có nhiều lý do khiến tôi quyết định thêm minh chứng này vào hồ sơ của tôi:

Có nhiều lý do tôi quyết định KHÔNG thêm nhiều minh chứng/việc làm vào hồ sơ của tôi:

Phần khó nhất đối với tôi là:

Tôi nghĩ một hồ sơ tốt hơn/không tốt hơn bài thi bởi vì

Tôi muốn bổ sung ý kiến cuối cùng:



Suy nghĩ của tôi về sản phẩm này

Lý do tôi đưa sản phẩm này trong hồ sơ của tôi là vì

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....



Tôi đã học từ sản phẩm này những điều sau

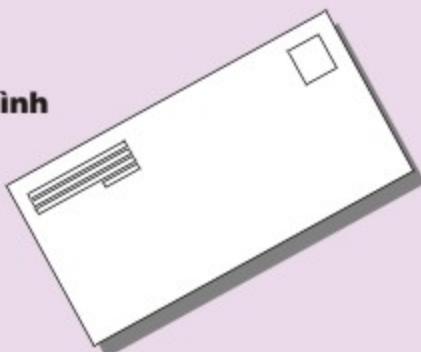
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Về công việc này, tôi cảm thấy như thế này

- bởi vì
- bởi vì
- bởi vì



Thư mời bạn học đọc hồ sơ học tập của mình



Bạn đọc thân mến,

Tôi mời bạn đọc hồ sơ của tôi. Trong hồ sơ này, bạn sẽ tìm thấy

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Tôi nghĩ sản phẩm tốt nhất của tôi là

bởi vì

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Trên hết, tôi đã rất chú trọng tới

bởi vì

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Tôi rất tự hào và hạnh phúc vì có thể chia sẻ với bạn, tôi hy vọng bạn sẽ thích hồ sơ của tôi

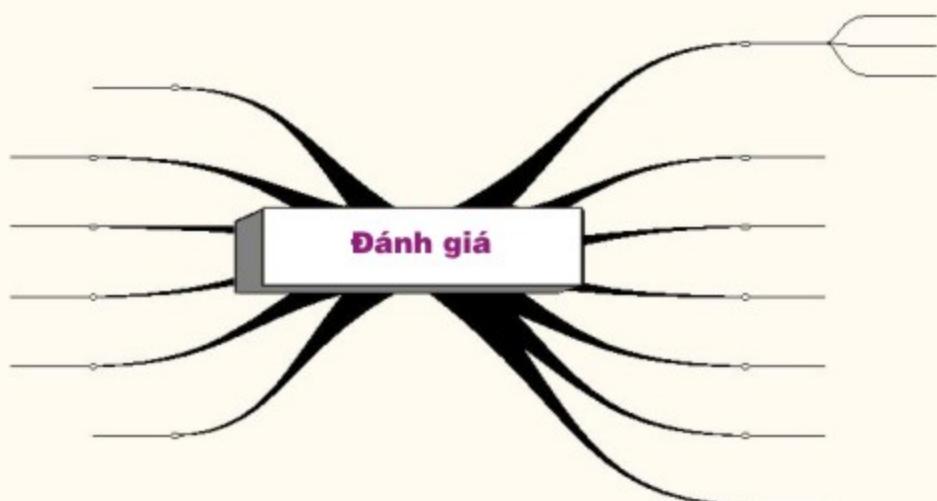
Thân ái,

(tên)



Phụ lục 10**Học liệu cho Hoạt động 10****Phụ lục 10a: Tóm tắt bằng bản đồ tư duy**

Hãy vẽ một bản đồ tư duy trên khổ giấy A0, tóm tắt nội dung tập huấn.

**Phụ lục 10b: Thiết kế kế hoạch hành động cá nhân**

Viết ở một bên của giấy dán về ý định thay đổi đánh giá, thuộc phạm vi quyền hạn của mình.

Phía bên kia, hãy viết ngắn gọn tác động của thay đổi này đến chất lượng học tập của người học.

Phụ lục 10c: Đánh giá chương trình tập huấn

Chú thích về phiếu đánh giá 1:

Thông tin đánh giá theo từng mức độ sẽ cho biết khả năng đáp ứng yêu cầu cơ bản của một chương trình tập huấn. Đây không phải việc tiến hành đánh giá mức độ này quan trọng hơn mức độ kia. Tất cả các mức độ đánh giá đều quan trọng như nhau.



Phiếu đánh giá 1

Lưu ý: Học viên có thể giữ lại phiếu đánh giá này sau khi điền.

Mức độ 1 Sự tham gia Mức độ tham gia của bạn trong khóa tập huấn này? 1 2 3 4 5	<u>Lưu ý: Đánh giá theo thang điểm 5, trong đó 5 là tốt nhất</u> Mức độ bạn nâng cao kiến thức và kỹ năng cũng như thay đổi thái độ sau tập huấn? 1 2 3 4 5	Vui lòng giải thích ngắn gọn
Mức độ 2 Học tập	Mức độ bạn nâng cao kiến thức và kỹ năng cũng như thay đổi thái độ sau tập huấn? 1 2 3 4 5	Vui lòng giải thích ngắn gọn
Mức độ 3 Niềm tin	Mức độ bạn đã thay đổi hoặc mở rộng tầm nhìn, hiểu biết và niềm tin sau tập huấn? 1 2 3 4 5	Vui lòng giải thích ngắn gọn
Mức độ 4 Kết quả	Kết quả/lợi ích chuyên môn nào được mang lại từ khóa tập huấn?	Vui lòng giải thích ngắn gọn
Mức độ 5 Kế hoạch hành động cá nhân	Động lực nào khiến bạn thiết kế kế hoạch hành động của bản thân?	Vui lòng giải thích ngắn gọn



Phiếu đánh giá 2: Phản hồi của tôi về khóa tập huấn

Lưu ý: Phiếu đánh giá này sẽ được gửi lại cho tập huấn viên

Đây là những điều tôi rất thích khi tham gia tập huấn:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

bởi vì

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Những điều cần cải thiện

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

bởi vì

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Kết luận bằng một câu:

.....



MỘT SỐ THUẬT NGỮ VIỆT ANH VỀ ĐÁNH GIÁ

Tiếng Việt	Tiếng Anh	Hoạt động/ Phụ lục tham khảo trong cuốn tài liệu này
Bản đồ tư duy	Mindmap	HD.6, PL.6b
Chân dung thanh niên theo quá trình	Process-oriented youngster portrait	HD.8, PL.8a
Cùng đánh giá	Co-assessment	HD.6, PL.6b
Đánh giá	Assessment	Tất cả các hoạt động
Đánh giá quá trình	Formative assessment	HD.4, PL.4a
Đánh giá kết quả	Summative assessment	HD.4, PL.4a
Đánh giá theo năng lực	Competence-referenced assessment	HD.3, PL.3a-3g
Đánh giá theo kỹ năng	Skill-referenced assessment	HD.3, PL.3h
Đánh giá toàn diện	Holistic assessment	HD.3, PL.3k
Đánh giá theo tài năng	Talented-based assessment	HD.3, PL.3n, 3o
Đánh giá theo chuẩn	Norm-referenced assessment	HD.4, PL.4a
Đánh giá theo tiêu chí	Criterion-referenced assessment	HD.4, PL.4a
Đánh giá chính thức	Formal assessment	HD.4, PL.4a
Đánh giá không chính thức	Informal assessment	HD.4, PL.4a
Đánh giá khách quan	Objective assessment	HD.4, PL.4a
Đánh giá chủ quan	Subjective assessment	HD.4, PL.4a
Đánh giá đồng đẳng	Peer assessment	HD.5, PL.5b



Tiếng Việt	Tiếng Anh	Hoạt động/ Phụ lục tham khảo trong cuốn tài liệu này
Đánh giá qua thực tiễn	Authentic assessment	HD.5, PL.5c
Đánh giá thường xuyên	Permanent assessment	HD9, PI9a
Ghi chép ngắn	Anecdotal Records	HD.6, PL.6b
Học tập theo dự án	Project-based learning	HD.6, PL.6b
Hồ sơ học tập	Portfolio	HD.9, PL.9a-9f
Nhật ký đọc	Learning log	HD.6, PL.6b
Phiếu hướng dẫn đánh giá theo tiêu chí	Rubric	HD.7, PL.7a, 7b
Phiếu hướng dẫn đánh giá tiêu chí phân tích	Analytical rubric	HD.7, PL.7c
Phiếu hướng dẫn đánh giá tiêu chí tổng thể	Holistic rubric	HD.7, PL.7c
Tập san	Journal	HD.6, PL.6b
Thang nhận thức của Bloom	Bloom Taxonomy	HD.3, PL.3p,3q
Thẻ kiểm tra	Exit card	HD.6, PL.6b
Tôn vinh học tập	Celebration of learning	HD.6, PL.6b
Trình bày miệng	Oral presentation	HD.6, PL.6b
Tự suy ngẫm/Tự nhìn lại	Self-reflection	HD.5, PL.6a
Tự đánh giá	Self-assessment	HD.5, PL.5a



TÀI LIỆU THAM KHẢO

TÀI LIỆU BẰNG TIẾNG HÀ LAN

- Dochy, F., Schelfhout, W. & Janssens, S. (2003). *Alternative Assessment. Assessment in the Classroom Reality*, Leuven, LannooCampus.
- Heylen, L. (2009). *Competence-based assessment*, In: EE-Magazine, Cego Publishers, Leuven.
- Heylen L. & Pil L. (2011). *Continuous Evaluation*. IVO Informatie Vernieuwing Onderwijs Jaargang 32, nr 123, p. 35-43.
- Heylen, L (red.)(2006). *Differentiation in Classroom Reality. How to deal with Differences?* (EE-Cahier), CEGO-Publishers, Leuven.
- Pil, L. (2011). *Contract Work and Corner Activities in Secondary Classroom*. In: Coached Autonomous Learning, Plantyn, Leuven, p. 53-96.
- Pil, L. (2008). *How the Process Oriented Youngster's Portrait moves a school forward*. In: EE-Magazine, CEGO-Publishers, Leuven.
- Pil, L. (2007-2011) *Training Materials*for CEGO, Centre for Experiential Education, Leuven.
*Training Materials*provided by CEGO, Centre for Experiential Education, Leuven.
- Ulburghs, J. (2007). *The Learning Portfolio as Tool for Autonomous Learning*. In: Sercu, L., Pil, L. & Vyncke, C. , Coached Autonomous Learning in Language Education, Wolters Plantyn, Leuven.
- Vlor (2008). *Competence-developing Education. An Exploration*. Garant.

TÀI LIỆU BẰNG TIẾNG ANH

- Auth, G. (2004-2005). *How to give and receive Effective Feedback*.
<http://www.protocolplus.net/feedback.html>
- Clarke, S. (2005). *Formative Assessment in the Secondary Classroom*. Hodder Murray, London.
- Dweck, C. (2006). *Mindset*. Random House Inc.
- Evaluation (2004). In: Constructivism. Kiến thức building in the Secondary Classroom.
http://www.saskschools.ca/curr_content/constructivism/how/evaluation.html
- Gielen, S. (2007). *Peer assessment as a tool for learning*. Proefschrift KUL.
www.exemplars.com



Văn phòng VVOB Việt Nam

Địa chỉ: phòng 307 A3, Nhà khách Thảo Viên

1B Bắc Sơn, Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: 84-4 3.848 9394

Fax: 84-4 3.734 7290

Website: www.vvob.be/vietnam